

## **Mở Đầu**

### **1. Tính cấp thiết của đề tài**

Trong quá trình hội nhập kinh tế hiện nay, Việt Nam không chỉ hoà nhập với thế giới về kinh tế mà còn muốn giao lưu văn hoá đối với bạn bè khắp năm châu. Du lịch đã trở thành cầu nối rút ngắn khoảng cách đó và góp phần thực hiện được mong muốn của một dân tộc thân thiện yêu hoà bình : “ Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước” và góp phần vào tiến trình “chiến lược và bảo tồn nền văn hoá dân tộc”.

Hiện nay mức sống của người dân ngày được nâng cao nhu cầu đi du lịch ngày càng trở thành một nhu cầu thiết yếu . Một trong những tour du lịch phát triển hiện nay đó là những tour du lịch nhân văn tìm về các di tích văn hoá , tài nguyên nhân văn để tìm hiểu về nguồn cội , những nét văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc . Tìm về những điểm du lịch nhân văn du khách có điều kiện mở rộng được nhiều kiến thức , những hiểu biết về lịch sử văn hoá dân tộc để hiểu hơn về dân tộc Việt Nam ngàn năm văn hiến .

Hải Phòng là một trong những thành phố thuộc tiểu vùng du lịch Duyên hải Đông Bắc , không chỉ là một thành phố công nghiệp của Miền Bắc mà còn 1 trong 10 trung tâm du lịch của đất nước được đánh giá là có nguồn tài nguyên du lịch phong phú đa dạng .

Tiên Lãng là 1 trong 7 huyện ngoại thành Hải Phòng , nằm cách không xa trung tâm kinh tế lớn vùng Đồng Bằng Sông Hồng . Có nhiều điều kiện thu hút vốn đầu tư phát triển kinh tế , không chỉ có vậy Tiên Lãng còn có những tiềm năng phát triển du lịch đặc biệt là du lịch nhân văn . Bởi Tiên Lãng có hệ thống di tích lịch sử văn hoá , với làng nghề truyền thống lâu đời và có những lễ hội làng tiêu biểu mang ý nghĩa nhân văn cao cả và ý nghĩa giáo dục sâu sắc . Mặc dù vậy hoạt động du lịch của huyện vẫn chưa phát triển tương xứng với tiềm năng. Với mục đích giới thiệu tài nguyên du lịch của huyện góp phần vào việc quảng bá, bảo tồn các giá trị đặc sắc của tài nguyên du lịch của quê hương, với những lý do trên em đã chọn đề tài : “ Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch thành phố Hải Phòng” làm khoá luận tốt nghiệp .

## **2.Lịch sử nghiên cứu**

Tiên Lãng là một huyện có lịch sử phát triển khá lâu nên trong các công trình nghiên cứu thời phong kiến đã phản ánh phần nào các giá trị nhân văn như: Đại Nam Nhất Thống Chí , Đồng Khánh Du Địa Chí... Các tác phẩm cho thấy trong quá khứ Tiên Lãng có số người đỗ đạt cao được lưu truyền qua các văn tự . Các Di tích đền , chùa , miếu mạo , phong tục tập quán cũng được đề cập đến trong các tài liệu , thư tịch cổ .

Từ sau hoà bình lập lại đến nay có nhiều công trình nghiên cứu của các tác giả đề cập tới tài nguyên nhân văn của huyện : Địa Chí Hải Phòng , Hải Phòng\_ Di tích lịch sử văn hoá \_ Trịnh Minh Hiên (1993) , Một số di sản văn hoá Hải Phòng \_ Nguyễn Ngọc Thao 2001\_2002.

Vì vậy tìm hiểu tài nguyên du lịch là một đóng góp nhỏ vào việc quảng bá phát triển du lịch của huyện , giúp du khách có điều kiện tìm hiểu những nét văn hoá những giá trị đặc sắc của tài nguyên du lịch của Tiên Lãng.

## **3.Mục đích**

Trên phương diện nghiên cứu phát triển tài nguyên của huyện đối với hoạt động du lịch.

Đề ra một số giải pháp đối với ngành du lịch , ban ngành của thành phố và huyện Tiên Lãng trong việc khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch

## **4.Đối tượng**

Là các tài nguyên du lịch của huyện phục vụ phát triển du lịch Hải Phòng bao gồm : tài nguyên nhân văn và tài nguyên tự nhiên

Phạm vi nghiên cứu tập trung: Vào các di tích lịch sử văn hoá , làng nghề , lễ hội , tài nguyên tự nhiên ...

## **5.Nguồn tài liệu**

Trong quá trình thực hiện khoá luận tham khảo tài liệu của phòng văn hoá huyện cùng với bài viết về di tích .

Ngoài ra nguồn tài liệu chính là tài liệu thu thập sau những chuyến đi thực tế.

## **6.Phương pháp nghiên cứu nguồn tài liệu:**

Phương pháp thu thập và xử lý số liệu : Các tài liệu phòng văn hoá, báo cáo của chính quyền và các ban ngành liên quan đến tài nguyên du lịch nhân văn.

Phương pháp khảo sát thực địa : Những chuyến đi thực tế tại các địa phương có di tích , đến làng nghề thu thập tài liệu.

*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

Phương pháp tổng hợp và phân tích: Tổng hợp các tài liệu, thu thập xử lý thông tin số liệu phù hợp và phân tích để đưa ra những nhận xét đánh giá khách quan nhất .

**7. BỐ CỤC :**

Lời Mở Đầu

Chương 1: Cơ sở lý luận chung về tài nguyên du lịch.

Chương 2: Tiềm năng phát triển du lịch ở huyện Tiên Lãng.

Chương 3: Một số giải pháp khai thác và bảo tồn tài nguyên du lịch.

Kết Luận

## **Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về tài nguyên du lịch**

### **1 Tài nguyên du lịch**

#### **1.1 Khái niệm**

Hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về tài nguyên du lịch như:

Luật du lịch năm 2005: Tài nguyên du lịch là cảnh quan tự nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử văn hoá, công trình lao động sáng tạo của con người và giá trị nhân văn khác có thể sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành khu du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch.

Theo Tiến sỹ Nguyễn Minh Tuệ cùng các tác giả trong cuốn địa lý du lịch: “Tài nguyên du lịch là tổng thể tự nhiên và văn hoá lịch sử cùng các thành phần của chúng góp phần khôi phục thể lực và trí lực của con người, khả năng lao động và sức khoẻ của họ, những tài nguyên này được sử dụng cho nhu cầu trực tiếp và gián tiếp cho việc sản xuất dịch vụ du lịch”.

Các định nghĩa trên về tài nguyên du lịch tuy khác nhau về từ ngữ nhưng đều mang nội dung giống nhau đó là: Các khái niệm đều cho rằng tài nguyên du lịch là tiền đề quan trọng để phát triển du lịch. Vì vậy tài nguyên du lịch là thành tố tạo tự nhiên những tính chất tự nhiên, truyền thống văn hoá các yếu tố văn hoá, văn nghệ dân gian cùng các công trình kiến trúc do con người sáng tạo ra có thể sử dụng vào mục đích du lịch.

#### **1.2. Đặc điểm**

Tài nguyên du lịch là loại tài nguyên đặc biệt có thể tái tạo được nếu biết cách sử dụng hợp lý.

Tài nguyên du lịch có tính phong phú được sử dụng vào nhiều mục đích khác nhau.

Tài nguyên du lịch có tính mùa vụ rõ rệt.

Tài nguyên du lịch thường dễ khai thác, ít tốn kém.

Tài nguyên du lịch là thành phần cơ bản để tạo nên sản phẩm du lịch.

Tài nguyên du lịch thường gắn với vị trí địa lý.

Việc khai thác và sử dụng tài nguyên du lịch phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan.

#### **Phân loại :**

Tài nguyên du lịch có thể chia làm 2 nhóm :

Tài nguyên tự nhiên :

- ❖ Địa hình
- ❖ Khí hậu
- ❖ Nguồn nước
- ❖ Động , thực vật

Tài nguyên nhân văn :

- ❖ Các di tích lịch sử văn hoá
- ❖ Các lễ hội
- ❖ Làng nghề truyền thống

### **1.3.1 Tài nguyên tự nhiên**

Hiện nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau :

Theo Luật du lịch Việt Nam ( năm 2005) : “ Tài nguyên du lịch tự nhiên gồm các yếu tố địa chất , địa hình , địa mạo, khí hậu, thủy văn, hệ sinh thái, cảnh quan thiên nhiên có thể được sử dụng vào mục đích du lịch”.

Theo PTS. Nguyễn Minh Tuệ cùng các tác giả trong cuốn Địa lý du lịch thì “ Tài nguyên du lịch tự nhiên là các đối tượng và hiện tượng trong môi trường tự nhiên bao quanh chúng ta”.

Các thành phần tự nhiên có tác động mạnh nhất đến du lịch là địa hình , khí hậu , nguồn nước.

#### **• Địa hình :**

Địa hình hiện tại của bề mặt trái đất là sản phẩm của các quá trình địa chất lâu dài . Trong chừng mực nhất định, mọi hoạt động sống của con người trên một lãnh thổ đều phụ thuộc vào địa hình. Tất nhiên tùy thuộc vào mục đích hoạt động kinh tế mà sự phụ thuộc đó nhiều hay ít phụ thuộc vào khía cạnh này hay khía cạnh khác của địa hình.

Đối với hoạt động du lịch điều quan trọng nhất là đặc điểm hình thái địa hình , nghĩa là các dấu hiệu bên ngoài của địa hình và các dạng đặc biệt của địa hình có sức hấp dẫn khai thác cho du lịch.

Một số dạng địa hình có ý nghĩa quan trọng với phát triển du lịch :

Địa hình đồng bằng.

Địa hình vùng đồi.

Địa hình miền núi.

Ngoài 3 dạng địa hình trên còn có kiểu địa hình Karst và kiểu địa hình

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

ven bờ có giá trị lớn với du lịch.

• **Khí hậu :**

Khí hậu là thành phần quan trọng của môi trường tự nhiên đối với hoạt động du lịch. Khí hậu bao gồm những yếu tố như : nhiệt độ và độ ẩm khí hậu lượng mưa, áp suất khí quyển, ánh sáng mặt trời và các hiện tượng thời tiết đặc biệt.

Nhiều nhà khí hậu trên thế giới đã sử dụng những chỉ tiêu khí hậu sinh học để xác định mức độ thích nghi của khí hậu đối với con người. Qua nghiên cứu cho thấy ở nước ta điều kiện khí hậu dễ chịu nhất với con người là nhiệt độ trung bình từ 15<sup>0</sup> C đến 23<sup>0</sup>C , Độ ẩm trung bình trên 80% , lượng mưa trung bình năm từ 500-2000mm . Các điều kiện này tương ứng với các điểm du lịch nổi tiếng như: SaPa, Tam Đảo ,Ba Vì...

Điều kiện khí hậu ảnh hưởng tới thực hiện các chuyến du lịch hoặc hoạt động du lịch . Ví dụ : Để phát triển du lịch tắm biển cần các điều kiện như số ngày mưa tương đối ít , số ngày nắng trung bình trong ngày cao , nhiệt độ nước biển thích hợp nhất từ 20<sup>0</sup>C – 25<sup>0</sup>C .

• **Nguồn nước :**

Nguồn nước đóng vai trò cực kì quan trọng . Nó tham gia vào vòng tuần hoàn của cả trái đất. Tài nguyên nước của nước ta phong phú gồm nước trên bề mặt và nước ngầm.

Nước trên bề mặt : Gồm có ao, hồ, sông, ... Bề mặt nước rộng lớn, không gian thoáng đãng, nước trong xanh. Đây là những yếu tố sẽ cùng hàng loạt yếu tố khác như địa hình, cơ sở vật chất kĩ thuật tạo nên một cảnh quan đẹp hấp dẫn thơ mộng. Thêm vào đó các vùng bãi biển, bờ ven hồ, sông... có thể sử dụng phát triển hàng loạt loại hình du lịch như du lịch tắm biển, du lịch thể thao. Ngoài ra nước bề mặt có thể kết hợp với địa hình , dòng chảy trên địa hình có sự thay đổi đột ngột tạo thành thác nước đẹp.

Nước ngầm : gồm các điểm nước khoáng , suối khoáng nóng là tài nguyên thiên nhiên quý giá để phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, chữa bệnh. Ở nước ta theo điều tra có trên 400 nguồn nước khoáng. Nước khoáng là nước thiên nhiên chứa một số thành phần vật chất đặc biệt hoặc một số tính chất vật lý có tác dụng sinh lý đối với con người.

### **1.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn :**

#### **1.3.2.1 Khái niệm**

Theo điều 13 luật du lịch Việt Nam:

Tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm truyền thống văn hoá , các yếu tố văn hoá văn nghệ dân gian , di tích lịch sử cách mạng , khảo cổ , kiến trúc các công trình lao động sáng tạo của con người và các di sản văn hoá vật thể , phi vật thể khác có thể được sử dụng vào mục đích du lịch.

Trong các tài nguyên du lịch nhân văn các di sản văn hoá có giá trị đặc biệt . Nhìn chung các di sản văn hoá được chia làm hai loại : Di sản văn hoá vật thể và phi vật thể.

Theo luật Di sản văn hoá thì di sản văn hoá phi vật thể là sản phẩm tinh thần có giá trị lịch sử , văn hoá , lễ hội được lưu giữ bằng trí nhớ , chữ viết được lưu truyền bằng truyền miệng , truyền nghề , trình diễn , và các hình thức lưu truyền khác bao gồm: Tiếng nói , chữ viết , các tác phẩm văn học, nghệ thuật , khoa học ngữ văn truyền miệng , diễn xướng dân gian, lối sống nếp sống , lễ hội, bí quyết về nghề thủ công truyền thống , tri thức về y dược cổ truyền , về văn hoá ẩm thực , về trang phục truyền thống dân tộc và những tri thức dân gian khác.

Tóm lại văn hoá phi vật thể được hiểu là những giá trị văn hoá hiện hành được lưu truyền từ quá khứ nhưng không có đồ vật tượng trưng để có thể “ sờ nắm” được ví dụ như ở Việt Nam văn hoá phi vật thể là những bài hát dân ca, những tập tục cổ truyền...

Di sản văn hoá vật thể là sản phẩm vật chất có giá trị lịch sử văn hoá khoa học bao gồm các di tích lịch sử văn hoá , danh lam thắng cảnh , di vật cổ vật bảo vật quốc gia.

#### **1.3.2.2. Đặc điểm tài nguyên du lịch nhân văn**

Tài nguyên du lịch nhân văn mang tính phổ biến : Nước ta có 54 dân tộc anh em, dân tộc nào cũng có nét văn hoá đặc sắc riêng , tuy nhiên vẫn mang một số đặc điểm chung . Vì vậy tài nguyên du lịch nhân văn là thuộc tính của tất cả các dân tộc, các quốc gia.

Tài nguyên du lịch nhân văn có tính truyền đạt nhiều hơn nhận thức.

Tài nguyên du lịch nhân văn được coi là những sản phẩm mang tính văn hoá khi du khách đến thăm quan nó chủ yếu tìm hiểu lịch sử , giá trị văn

hoá của dân tộc.

Tài nguyên du lịch nhân văn có tính tập trung dễ tiếp cận bởi tài nguyên du lịch nhân văn là sản phẩm do con người tạo ra thường nằm tập trung tại các điểm dân cư thành phố lớn.

Tài nguyên du lịch nhân văn có tính mùa vụ nhưng tài nguyên du lịch nhân văn không chịu tác động của mùa vụ.

### **1.3.2.3. Phân loại**

#### **1.3.2.3.1. Di sản văn hoá thế giới**

Tiêu chuẩn xác định Di sản thế giới :

Là tác phẩm độc nhất vô nhị , tác phẩm hàng đầu của con người.

Có ảnh hưởng quan trọng đến sự phát triển của nghệ thuật kiến trúc nghệ thuật cấu tạo không gian trong một thời kì nhất định trong một khung cảnh văn hoá nhất định.

Là chứng cứ xác thực cho một nền văn minh đã biến mất.

Cung cấp , một ví dụ hùng hồn về thể loại xây dựng hoặc kiến trúc phản ánh một giai đoạn lịch sử có ý nghĩa..

Cung cấp , một ví dụ hùng hồn về một dạng nhà truyền thống nói lên được một nền văn hoá đang có nguy cơ bị huỷ hoại trước những biến động không cưỡng lại được.

Có mối quan hệ trực tiếp với những sự kiện tín ngưỡng đáp ứng những tiêu chuẩn xác thực về ý tưởng sáng tạo về vật liệu, về cách tạo lập cũng như về vị trí.

Di sản văn hoá được coi là sự kết tinh của những sáng tạo văn hoá của một dân tộc . Các di sản văn hoá khi được công nhận là các di sản văn hoá thế giới của quốc gia thì sẽ trở thành nguồn tài nguyên nhân văn vô giá có sức hấp dẫn du khách đặc biệt là khách du lịch quốc tế. Hiện nay Việt Nam có 7 di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận.

#### **1.3.2.3.2. Các di tích lịch sử văn hoá**

- **Định nghĩa**

Di tích lịch sử văn hoá là không gian vật chất cụ thể khách quan trong đó chứa đựng các giá trị điển hình của lịch sử do tập thể hoặc cá nhân con người hoạt động sáng tạo ra trong lịch sử để lại.



- **Phân loại:**

Di tích lịch sử văn hoá , danh lam thắng cảnh ở mỗi dân tộc mỗi quốc gia được phân chia thành:

Loại hình di tích khảo cổ: là những địa điểm ẩn giấu một bộ phận giá trị văn hoá thuộc về thời kì lịch sử xã hội loài người chưa có văn tự và thời gian nào đó trong lịch sử cổ đại. Đa số các di tích văn hoá khảo cổ nằm trong lòng đất

Loại hình di tích lịch sử bao gồm: di tích ghi dấu về dân tộc học. di tích ghi dấu về sự kiện chính trị quan trọng tiêu biểu, di tích ghi dấu chiến công chống xâm lược, di tích ghi dấu những kỉ niệm, di tích ghi dấu sự vinh quang trong lao động, di tích ghi dấu tội ác của đế quốc và phong kiến.

Loại hình di tích văn hoá nghệ thuật: là các di tích gắn với các công trình kiến trúc có giá trị nên gọi là di tích kiến trúc nghệ thuật.

Các danh lam thắng cảnh: cùng với các di tích lịch sử văn hoá không nhiều thì ít có những giá trị văn hoá do thiên nhiên ban tặng đó là những danh lam thắng cảnh có ý nghĩa là nơi cảnh đẹp có chùa nổi tiếng thờ phật, có vẻ đẹp thiên nhiên bao la hùng vĩ thoáng đãng có giá trị nhân văn do bàn tay khối óc của con người tạo dựng nên. Các danh lam thắng cảnh thường chứa đựng trong đó giá trị của nhiều loại di tích lịch sử văn hoá vì vậy nó có giá trị quan trọng đối với hoạt động du lịch .

### **1.3.2.3.3.LỄ HỘI**

- **Định nghĩa**

Lễ hội là một sinh hoạt văn hoá mang tính cộng đồng diễn ra trên địa bàn dân cư trong thời gian , không gian xác định . Nhằm nhắc lại một sự kiện một nhân vật lịch sử hay huyền thoại đồng thời biểu hiện sự ứng xử văn hoá của con người với thiên nhiên , thần thánh và con người trong xã hội.

- **Mục đích**

Lễ hội của người Việt là dịp để tưởng nhớ , tạ ơn các bậc thần linh và sự cầu xin của quần chúng đối với các bậc thần linh. Đây là một đặc trưng cơ bản của lễ hội mang tính nông nghiệp. Con người Việt vốn dĩ rất thủy chung có sự ứng xử trước sau cho nên sau mỗi vụ thu hoạch họ thường tổ chức lễ hội để bộc lộ tình cảm của mình đối với các bậc thần linh.

Lễ hội hướng con người trở về với nguồn cội đồng thời cũng đánh thức nguồn

cội. Bởi vì lễ hội là tái hiện lại những sự kiện những hiện tượng đã trải qua trong quá khứ. Người đương thời sẽ không hiểu nguồn gốc nếu như không có những lễ hội tái hiện nguồn gốc.

Lễ hội là dịp để cố kết cộng đồng và nâng cao các mối quan hệ xã hội . Bởi vì người ta đến lễ hội không phân biệt đẳng cấp không phân biệt tầng lớp. Người ta đến lễ hội là một sự cởi mở tăng thêm sự hiểu biết lẫn nhau qua việc giao lưu trong mọi hoạt động của lễ hội.

- **Nội dung của lễ hội**

Bao gồm 2 phần:

Phần lễ: là những nghi thức diễn ra trong lễ hội được thể hiện nghiêm túc trọng thể mở đầu cho ngày hội ( 7 lễ ).

Các lễ hội dù lớn hay nhỏ đều có phần nghi lễ với nhiều nghi thức nghiêm túc trọng thể mở đầu cho ngày hội theo không gian và thời gian nhất định.

Trong lễ thì các nghi thức đều toát lên nhiều yếu tố mang tính chất linh thiêng thể hiện sự cầu mong. Trong lễ chủ yếu là các nghi thức liên quan đến hoạt động cầu mưa cầu an và mong cho mọi sự vật đều phát triển và con người ngày càng có cuộc sống thịnh vượng. Nghi thức tế lễ nhằm bày tỏ lòng tôn kính với các bậc thánh hiền và thần linh cầu mong được thiên thời, địa lợi, nhân hoà sự phồn vinh hạnh phúc.

Nghi lễ tạo thành nền móng vững chắc tạo một yếu tố văn hoá thiêng liêng một giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng người đi hội trước khi chuyển sang phần xem hội.

Phần hội: là hệ thống các trò chơi dân gian mô phỏng các sự tích của lễ.

Đây được xem là một hoạt động có đông đảo người dự tạo nhiều niềm vui theo những phong tục hoặc những dịp có liên quan tới những kỉ niệm của cộng đồng. Hội chính là phần đời của con người có những hoạt động có màu sắc, có âm thanh có không khí lễ hội.

Phần hội diễn ra nhiều hoạt động biểu tượng điển hình của tâm linh cộng đồng, văn hoá dân tộc chứa đựng những quan niệm của dân tộc đó với thực tế lịch sử, văn hoá xã hội, tự nhiên. Trong hội thường có những trò chơi , những đêm thi nghề, thi hát, tượng trưng cho sự nhớ ơn và ghi công người xưa. Tất cả những gì tiêu biểu cho một vùng đất một làng xã được mang ra phô diễn, mang lại niềm vui cho mọi người. Các chàng trai cô gái đi hội là cái

có để gặp nhau, tìm nhau. Phần hội thường gắn liền với tình yêu , giao duyên nam nữ nên có phong vị tình.

- **Gía trị lễ hội**

Giá trị cổ kết cộng đồng.

Giá trị hướng về nguồn cội.

Giá trị cân bằng đời sống tâm linh .

Giá trị nghệ thuật rất cao.

Giá trị bảo tồn gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

#### **1.3.2.3.4.Làng nghề**

- **Quá trình hình thành và phát triển làng nghề ở nước ta**

Làng nghề thủ công ở Việt Nam xuất hiện rất sớm. Theo giáo sư Hà Văn Tấn trong cuốn văn hoá Đông Sơn ở Việt Nam thì trước thời kì đầu công nguyên đã có dấu hiệu xuất hiện các làng nghề ở Việt Nam. Do nhu cầu trao đổi sản phẩm rộng rãi đã tạo ra sự phân công lao động đa dạng cùng với sự phát triển của các khu dân cư làng xóm tập trung dọc theo các lưu vực sông Hồng , sông Mã, sông Lam. Trải qua các triều đại phong kiến các làng

nghề vẫn phát triển phục vụ nhu cầu của đời sống sinh hoạt cư dân, đặc biệt tại khu vực tập trung đông dân cư các làng nghề phát triển mạnh mẽ. Đến nay một số làng nghề truyền thống đã mai một nhà nước đang có những chính sách mới để khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống.

- **Vai trò của làng nghề với phát triển kinh tế xã hội địa phương**

Làng nghề có vai trò to lớn đối với quá trình phát triển kinh tế xã hội địa phương :

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo định hướng công nghiệp hoá hiện đại góp phần xây dựng nông thôn mới phát triển bền vững.

Giải quyết việc làm ( chủ yếu cho lao động nông thôn) ngoài ra còn tận dụng triệt để nguồn lao động phụ tận dụng thời gian nhàn rỗi để tham gia sản xuất ngành nghề hạn chế bớt tệ nạn xã hội.

Tạo thu nhập cho người lao động chuyển dịch cơ cấu xã hội theo hướng tăng hộ giàu giảm hộ nghèo.

Tác động đến xã hội: tỷ lệ lao động trong các làng nghề ra thành phố tìm việc làm thấp hơn hẳn so với các địa phương khác , tận dụng được nguồn vốn nhàn rỗi của nhân dân.

Bảo tồn các giá trị văn hoá dân tộc trong quá trình hội nhập quốc tế.

#### **1.3.2.3.5. Vai trò của tài nguyên du lịch trong phát triển du lịch**

Tài nguyên du lịch là một trong những yếu tố cơ sở để tạo nên vùng du lịch. Số lượng tài nguyên vốn có, chất lượng của chúng và mức độ kết hợp các loại tài nguyên trên lãnh thổ có ý nghĩa đặc biệt trong việc hình thành và phát triển du lịch của một vùng hay một quốc gia. Một lãnh thổ có nhiều tài nguyên du lịch các loại với chất lượng cao, có sức hấp dẫn khách du lịch lớn và mức độ kết hợp các loại tài nguyên phong phú thì sức hút khách du lịch càng mạnh.

Du lịch là một trong những ngành kinh tế có đóng góp to lớn vào nền kinh tế quốc dân. Du lịch được coi là ngành “công nghiệp không khói”, “con gà đẻ trứng vàng”. Không chỉ có vậy ngành du lịch còn góp phần thúc đẩy việc tìm hiểu văn hoá, tạo ra môi trường thân thiện hoà bình giữa các quốc gia, dân tộc. Nếu tài nguyên tự nhiên thu hút khách du lịch bởi sự hoang sơ hùng vĩ, độc đáo và hiếm hoi của nó thì tài nguyên du lịch nhân văn thu hút du khách bởi tính phong phú, đa dạng và tính truyền thống cũng như tính địa phương của nó.

Các đối tượng văn hoá, tài nguyên du lịch nhân văn là cơ sở tạo nên các loại hình du lịch văn hoá phong phú đánh dấu sự khác biệt giữa nơi này với nơi khác, quốc gia này với quốc gia khác, dân tộc này với dân tộc khác là yếu tố thúc đẩy động cơ du lịch của du khách, kích thích quá trình lữ hành.

Ngày nay du lịch văn hoá là một xu hướng mạnh mang tính toàn cầu trong đó văn hoá trở thành nội hàm, động lực để phát triển du lịch bền vững, giá trị văn hoá khiến sản phẩm du lịch mang đậm nét độc đáo nhân văn, được coi là nguồn tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn có vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch.

**Tiểu kết chương 1:**

Chương 1 là những cơ sở lí luận, cơ sở để tìm hiểu các tài nguyên du lịch của huyện Tiên Lãng. Nó là phần tổng quan về lí luận để đi tới nghiên cứu những vấn đề cụ thể của đề tài. Đề tài nghiên cứu sẽ được triển khai cụ thể vào chương tiếp theo trên cơ sở lí luận chung này.

## **Chương 2:**

### **Tiềm năng phát triển tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng**

#### **2.1. Khái quát sơ lược về Hải Phòng**

##### **2.1.1. Điều kiện tự nhiên**

Hải Phòng là một trong những thành phố công nghiệp ở miền Bắc với diện tích 1.507,6 km<sup>2</sup>, số dân là 1.776,4 nghìn người ( năm 2004).

Hải Phòng nằm cách Hà Nội 103 km có điều kiện tự nhiên và thiên nhiên đa dạng có đồng bằng phù sa , có địa hình núi ở An Hải, Thủy Nguyên, Đồ Sơn, Cát Bà. Trong đó có núi đá vôi tạo nên nhiều phong cảnh , hang động đẹp.

Hải Phòng có bãi biển Đồ Sơn , quần đảo Cát Bà được công nhận là dự trữ sinh quyển thế giới , khí hậu ở đây mát mẻ thuận lợi cho phát triển du lịch.

##### **2.1.2. Điều kiện xã hội**

Thành phố Hải Phòng bao gồm phần nội thành , thị xã Đồ Sơn và các huyện : An Lão, Kiến Thụy, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo,Thủy Nguyên, Cát Hải, Bạch Long Vĩ.

Hải Phòng là mảnh đất có truyền thống lịch sử lâu đời , có di chỉ Cái Bèo ( Cát Bà) cách đây gần 6000 năm. Các di tích khảo cổ ở vùng Thủy Nguyên cách đây trên 2000 năm. Hải Phòng có trại An Biên , quê hương của nữ tướng Lê Chân từ thừa đầu dựng nước . Hiện nay Hải Phòng còn lưu giữ được nhiều di tích lịch sử có giá trị .

Hải Phòng là một cảng lớn là đường thông ra biển của cả vùng Bắc Bộ , Hải Phòng đồng thời là một trung tâm thương mại , là một thành phố công nghiệp , một đầu mối giao thông thuận tiện , giao thông buôn bán trong nước và quốc tế bằng nhiều loại phương tiện.

#### **2.2. Khái quát về huyện Tiên Lãng**

##### **2.2.1. Điều kiện tự nhiên**

Là một trong 7 huyện ngoại thành của Hải Phòng , huyện Tiên Lãng có diện tích tự nhiên là 189km<sup>2</sup>, gồm 23 đơn vị hành chính , 1 thị trấn và 22 xã: Đại Thắng , Tiên Cường, Tự Cường, Tiên Tiến , Quyết Tiến, Khởi Nghĩa, Tiên Thanh,Cấp Tiến, Kiến Thiết, Đoàn Lập, Bạch Đằng, Quang Phục, Toàn Thắng, Tiên Minh, Bắc Hưng, Hùng Thắng, Đông Hưng, Tiên Hưng, Vinh Quang.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Điều kiện tự nhiên của huyện Tiên Lãng có nhiều nét đặc thù: xung quanh bao bọc bởi 2 con sông lớn là sông Thái Bình và sông Văn Úc và biển Đông.

Phần lớn đất đai chua mặn, địa hình không đồng đều, có thuận lợi về phát triển giao thông đường thủy, nhưng lại khó khăn trong việc phát triển giao thông đường bộ. Nằm giữa 2 con sông lớn nên hàng năm Tiên Lãng được phù sa lớn bồi đắp vùng bãi triều ven biển, mỗi năm vùng bãi triều tiến ra biển từ 60- 80m. Đây là lợi thế mà ít huyện có được.

#### **2.2.1.1. Vị trí địa lý**

Tiên Lãng là huyện đồng bằng ven biển, nằm ở phía Đông Nam châu thổ sông Hồng, cách trung tâm thành phố Hải Phòng 21km về phía Nam, chạy dài theo hướng Tây Bắc- Đông Nam. Sông Văn Úc làm ranh giới tự nhiên phía Bắc của Tiên Lãng, sông Thái Bình làm ranh giới tự nhiên phía Nam:

Phía Đông Bắc: giáp huyện Tứ Kỳ và Thanh Hà tỉnh Hải Dương.

Phía Bắc: giáp huyện An Lão và huyện Kiến Thụy.

Phía Tây Bắc: là sông Mía chảy từ Quý Cao đến Xuân Cát (xã Đại Thắng) dài 7km. Sông Mía ngăn cách Tiên Lãng với huyện Tứ Kỳ tỉnh Hải Dương.

Phía Nam: giáp biển Đông thuộc Vịnh Bắc Bộ

Trên địa bàn huyện, ngoài đường thủy còn có đường bộ, gồm quốc lộ 10 qua huyện 3,5km, đường trục huyện 211-212 dài 36km, đường liên xã.

#### **2.2.1.2. Địa hình**

Tiên Lãng nằm trong tam giác châu thổ của đồng bằng Bắc Bộ, thuộc loại địa hình thấp ven biển. Do quá trình biển tiến và lùi ở 2 thời kỳ toàn dân (giai đoạn đồng bằng lục địa đầu toàn dân muộn) và sau này do phù sa của hệ thống sông Thái Bình và sông Hồng đã bồi đắp đồng bằng Tiên Lãng.

Đất Tiên Lãng chạy theo hướng Đông Bắc – Tây Nam, đồng thời tạo nên độ nghiêng theo hướng ấy. Độ cao trung bình 0.4 – 0.7m. Khu vực cao thuộc Đông Bắc không quá 1.2m có nhiều vùng đất thấp hơn mực nước biển như: Đầm Bạch Đằng, Nhân Vực (xã Đoàn Lập), Phương Lai (xã Cấp Tiến)

từ 0.28 – 0.32m. Cao nhất khoảng 1.56m (xã Quang Phục, Toàn Thắng). Có nhiều ô trũng do được khai phá sớm, một số bãi triều rộng, có một khu rừng ngập mặn với diện tích 150 ha, gồm chủ yếu các loại cây Bần, Chua, Sú, Cói...

Do quá trình bồi đắp không liên tục của phù sa và sự biến động của thủy triều nên đã tạo thành các vùng đất thấp, cao không đều và xen kẽ nhau.

### **2.2.1.3 Khí hậu**

Tiên Lãng mang đặc tính chung của khí hậu đồng bằng Bắc Bộ, nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới được biến điều hoà. Mưa nhiều nên tạo thành 2 mùa rõ rệt: mùa đông khô hanh, mùa hè nóng ẩm nhiều bão. Chênh lệch 2 mùa khoảng từ 14 – 20 °C. Hướng gió thịnh hành là Đông Nam – Tây Bắc, nhiệt độ trung bình cả năm là 23 – 24°C, nhiệt độ cao nhất là 36 – 38°C, thấp nhất là 4 – 5 °C, độ ẩm trung bình là 85 – 90%, lượng mưa trung bình cả năm là 1719mm . Chế độ gió thay đổi theo mùa: mùa Đông thịnh hành gió Đông Bắc, mùa hè có gió Nam và Đông Nam.

Cuối mùa đông đến đầu mùa xuân thường có sương mù. Là một huyện giáp biển nên hàng năm Tiên Lãng phải đối mặt với một , hai cơn bão trực tiếp, 6 -7 cơn bão gián tiếp đổ bộ vào Biển Đông từ tháng 7 đến tháng 9.

Nhìn chung khí hậu và thời tiết ở đây khá thuận cho cây trồng và vật nuôi.

### **2.2.1.4 Sông ngòi**

Mạng lưới sông ngòi huyện Tiên Lãng khá dày, các sông chính gồm có: sông Văn Úc, sông Mía, sông Mới. Hướng chảy chủ yếu là Tây Bắc – Đông Nam, độ uốn khúc lớn. Nước các sông đều chịu ảnh hưởng của hai nguồn chủ yếu: thủy triều từ ngoài biển vào và nước từ thượng nguồn đổ về. Do ảnh hưởng của thượng nguồn nên hàng năm Tiên Lãng nhận được một lượng phù sa khá phong phú làm màu mỡ cho đất trồng trọt, đồng thời bồi lắng nhiều ở các vùng cửa sông.

Sông Mới dài 3 km nối sông Thái Bình với sông Văn Úc . Huyện có một số đầm như: Đầm Lộc Trù (Tiên Thắng) , diện tích 25 ha ; Đầm Vòng giữa 2 xã Đoàn Lập và Bạch Đằng , diện tích 90 ha và đầm Nhân Vực giữa 2 xã Đoàn Lập và Cấp Tiến , rộng 100 ha , vốn là những lòng cũ của sông Thái Bình , đầm Thái Lai là một khúc sông chết, ngoài ra còn hệ thống kênh mương và hệ thống cống như: Cống Rỗ , Cống Rộc ...

Đặc biệt huyện còn có mỏ nước khoáng nóng với nhiệt độ 54 °C , từ mũi khoan sâu 850m, rất tốt cho việc chữa bệnh và nghỉ dưỡng . Biển Vinh Quang với bãi tắm chạy dài và bạt ngàn rừng thông . Nơi đây còn có làng chài



***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch ở thành phố Hải Phòng***

---

Đông Ngự, nuôi nhiều loại hải sản như: Tôm sú , cá vược , cá song ... Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch sông nước .

### **2.2.2. Điều kiện xã hội**

#### **2.2.2.1. Dân cư lao động**

Dân số huyện Tiên Lãng là 156300 người ( 2006) , với 35365 hộ . Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên giảm từ 0.9% năm 2000 xuống còn dưới 0.6% năm 2006 . Có khoảng 75% số người đang trong độ tuổi lao động nhưng hiện nay lao động chủ yếu của huyện vẫn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và thủ công nghiệp , các ngành công nghiệp và dịch vụ còn hạn chế . Trình độ dân trí của người dân trong huyện đang được nâng dần lên.

**Bảng 1: Dân số của huyện Tiên Lãng qua một số năm.**

<b>Năm</b>	<b>Dân số (nghìn người)</b>	<b>Tỷ lệ tăng tự nhiên(%)</b>
2000	140000	0.9
2004	149200	0.8
2006	156300	0.6

#### **2.2.2.2. Lịch sử văn hoá, xã hội, kinh tế của huyện Tiên Lãng**

##### **2.2.2.2.1. Lịch sử**

Theo các thư tịch cổ , Tiên Lãng xưa thuộc bộ Dương Tuyền, thời Bắc thuộc là đất huyện Câu Lậu, đời Lý- Trần thuộc Hồng Lộ. Sau này chia làm 2 phủ, Tiên lãng thuộc phủ Nam Sách, tới khi thực dân Pháp xâm lược Tiên Lãng trực thuộc tỉnh Phủ Liễn. Năm 1954 thuộc thành phố Hải Phòng.

Ngay từ mùa xuân năm 40 cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng đã thu hút được sự tham gia của các tầng lớp nhân dân Tiên Lãng. Đó là 3 chị em Tạ Huy Thân , Á Đàng , Đoàn Dung ở Đông Minh ( Tiên Minh) , Nguyễn Minh ở Tiên Đồi Nội (Đoàn Lập) Đào Quang, Nguyễn Công Châu , Trần Công Cát , Hoàng Công Đường ở làng Cựa Đồi ( Thị trấn Tiên Lãng ngày nay) Đào Lang ở Cương Nha ( Khởi Nghĩa ) ... tên tuổi cùng chiến công của các bậc tiền bối mãi mãi còn lưu truyền cho hậu thế. Tại vùng Hà Đới xã Tiên Thanh tôn thất Trần Quốc Thành đã chọn nơi đây làm căn cứ hậu cần chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống Quân Nguyên (1287 -1288) .

Từ cuối thế kỷ XIX cùng với cả nước Tiên Lãng cũng là nơi gánh chịu

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

hậu quả của cuộc chiến tranh xâm lược do thực dân Pháp tiến hành. Hưởng ứng phong trào nổi dậy của các sĩ phu yêu nước dưới lá cờ “Cần Vương” nhân dân Tiên Lãng liên tiếp nổi dậy. Ngô Xuân Khang còn gọi là Khoá Khang người thôn An Tử (Kiến Thiết) trở thành một trong những thủ lĩnh của khởi nghĩa Bãi Sậy. Ở Cẩm Khê (Toàn Thắng) có thủ lĩnh quân đã chiêu mộ 50 nghĩa quân trong vùng bí mật kéo lên Phồn Xương sát cánh chiến đấu chống Pháp.

Những năm đầu thế kỷ XX nhiều hoạt động yêu nước của Tiên Lãng diễn ra sôi nổi. Trong phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục, 2 ông Nguyễn Văn Sinh và Nguyễn Quang Doanh người thôn Quang Phục đã hăng hái vận động, xây dựng nhiều cơ sở xung quanh huyện lỵ ngày 19/10/1913, 2 ông bị thực dân Pháp bắt đày ra Côn Đảo.

Bị áp bức bóc lột nặng nề nhân dân Tiên Lãng vẫn khát khao và tin tưởng vào sự lãnh đạo của tổ chức tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Năm 1927 Tỉnh bộ Việt Nam Thanh niên cách mạng Đồng Chí Hội được thành lập ở Hải Phòng. Năm 1928 đồng chí là Hồ Ngọc Lân và Hoàng Khắc Chung được cử về xây dựng phong trào ở địa phương, thôn Ninh Duy (Xã Khở Nghĩa) được chọn làm địa bàn hoạt động đầu tiên.

Năm 1931 nhân dân Cương Nha, Ngọc Động, Phú Khê đã tham gia rải truyền đơn, dán áp phích đòi giảm sưu thuế chống cướp đoạt ruộng đất. Dưới sự lãnh đạo của Xứ Ủy Bắc Kỳ và các tổ chức Đảng cơ sở phong trào cách mạng của địa phương đã vượt qua nhiều thử thách lớn do sự đàn áp khủng bố của thực dân Pháp và tay sai ngoan cố.

Ngày 4/3/1945 huyện bộ Việt Minh huyện Tiên Lãng được thành lập để lãnh đạo phong trào quần chúng đẩy lùi hình ảnh của tổ chức Đại Việt phản động.

Ngày 19/8/1945 lực lượng cách mạng đã chiếm huyện lỵ giành chính quyền.

Ngày 24/8/1945 Ủy ban cách mạng Lâm thời huyện Tiên Lãng ra đời.

Sau ngày Hải Phòng được giải phóng hoàn toàn 13/5/1955 Đảng Bộ quân và dân Tiên Lãng bắt tay ngay vào việc khắc phục hậu quả của chiến tranh, tháo dỡ hàng nghìn quả bom mìn, phá bỏ hệ thống đồn bốt của giặc, khai hoang phục hoá đất đai, khắc phục thiên tai lũ lụt để phát triển sản xuất nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân.

#### **2.2.2.2 Văn Hoá \_ Xã Hội**

Cùng với sự phát triển kinh tế , công tác xã hội hoá giáo dục huyện Tiên Lãng được đẩy mạnh , các tổ chức và nhân dân nhiệt tình hưởng ứng , đội ngũ giáo viên đảm bảo đủ số lượng và chất lượng.

Hiện nay huyện Tiên Lãng có 3 trường trung học phổ thông , một trường trung học phổ thông dân lập , một trung tâm giáo dục thường xuyên . Tỷ lệ các cháu ở trường mầm non so với dân số độ tuổi tăng . Có 19 trường tiểu học , một trường trung học cơ sở và 2 trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia . Chất lượng giáo dục toàn diện có chuyển biến tích cực , tỷ lệ học sinh xếp loại khá giỏi về văn hoá , số học sinh thi đỗ vào các trường cao đẳng , đại học , trung học chuyên nghiệp tăng . Công tác phổ cập trung học và nghề được triển khai tích cực , đã có hơn 20 xã mở lớp phổ cập cho gần 1000 học sinh.

Trong hoạt động y tế công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho dân nhân đã được các cấp chính quyền quan tâm . Cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường , đội ngũ các bộ y tế thôn , xóm , khu dân cư được củng cố . Huyện có một trung tâm y tế huyện và các trạm y tế của xã đều có bác sỹ phục vụ ngày càng tốt hơn việc khám chữa bệnh tại chỗ cho nhân dân.

Huyện đã phát động phong trào “ Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá trong từng làng xã , phát huy các thuần phong mỹ tục bài trừ các hủ tục lạc hậu” . Đến nay 100% các xã đã xây dựng làng văn hoá trong đó có 44 làng được công nhận làng văn hoá cấp thành phố. Đài phát thanh huyện và đài truyền thanh các xã được nâng cấp về cơ sở vật chất tăng thời lượng phát thanh . Công tác phát hành báo trí được đẩy mạnh số thuê bao điện thoại năm 2008 gấp 4 lần so với năm 2006 việc tuyên truyền phổ biến pháp luật giáo dục tăng cường .

Huyện còn thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt vấn đề lao động việc làm . Thực hiện đầy đủ chính sách ưu đãi với người có công , chương trình xoá đói giảm nghèo , xoá nhà tranh vách đất và công tác bảo trợ xã hội. Nhờ đó số hộ nghèo năm 2008 còn 17,16% . Hoàn thành cơ bản việc xoá nhà tranh vách đất xây nhà mới cho 1643 hộ nghèo , tiếp tục chỉ đạo xoá nhà tranh , nhà tạm cho hộ cận nghèo.

### **2.2.2.2.3 Kinh Tế**

Trong những năm qua, kinh tế của huyện phát triển với tốc độ khá cao. Tổng sản phẩm nội huyện (GDP) tăng bình quân 7,15% / năm. GDP bình quân đầu người đạt gần 3,4 triệu đồng, lương thực bình quân đầu người 600kg thóc/ người/ năm. Sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, chú trọng ứng dụng chuyển giao công nghệ vào sản xuất, tỷ trọng trong ngành chăn nuôi và thủy sản tăng lên. Giá trị sản lượng ngành Nông – Lâm- Ngư nghiệp tăng bình quân 5,5%/ năm. Để có năng suất cao huyện đã đưa giống cây trồng mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất như : cà chua, dưa chuột xuất khẩu, dưa hấu. khoai tây Hà Lan...

Hiện nay chăn nuôi tập thể theo hình thức trang trại có chiều hướng tăng lên về số lượng và mở rộng quy mô. Bên cạnh đó, chăn nuôi gia đình cũng được đẩy mạnh, có trên 2500 hộ chăn nuôi. Huyện còn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư nuôi trồng thủy sản theo phương pháp công nghiệp với quy mô lớn.

Công tác quản lí, sử dụng tài nguyên đất ngày một tốt hơn, đã tích cực triển khai đo đạc lập bản đồ địa chính và đánh giá phân hạng đất, dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. Làm tốt công tác giao đất, thu hồi đất cũng như việc đăng kí và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nhìn chung giá trị sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hàng năm 9,1%. Một cơ sở sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tập trung vào các lĩnh vực: sản xuất và khai thác vật liệu xây dựng, cơ khí sửa chữa nhỏ, sản xuất chiếu cói, sản xuất đồ mộc dân dụng, chế biến lương thực thực phẩm, may mặc... Đã tạo điều kiện cho một số doanh nghiệp thành phố triển khai dự án sản xuất giày da tại huyện.

Hoạt động dịch vụ tăng trưởng khá, đạt bình quân 115/năm, đang chuyển mạnh theo cơ chế thị trường tập trung trên một số lĩnh vực chủ yếu như : thương mại, công nghệ, vận tải, bưu chính viễn thông, môi trường và một số loại hình dịch vụ khác.

Các công trình văn hoá – xã hội tiếp tục được đầu tư xây dựng như: nhà thi đấu đa năng, tượng đài anh hùng liệt sĩ Phạm Ngọc Đa, khu vui chơi giải trí và nhà văn hoá thiếu nhi, sân vận động trung tâm... hệ thống các công trình

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

công cộng ở các xã thị trấn và ở hầu hết các thôn , khu dân cư cũng được xây mới, cải tạo , phục vụ cho các hoạt động chung của cộng đồng và thay đổi bộ mặt nông thôn.

### **2.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn ở huyện Tiên Lãng.**

#### **2.2.3.1 Hệ thống các di tích lịch sử văn hoá**

Di tích lịch sử, văn hoá là chiếc cầu nối giữa quá khứ , hiện tại, và tương lai là di sản văn hoá quý giá, là động lực tinh thần của mỗi dân tộc mỗi quốc gia. Trong di sản văn hoá được xem là mảng tiêu biểu của giá trị văn hoá vật thể truyền thống , là bằng chứng sống về sự hi sinh công hiến và sáng tạo ở nhiều lĩnh vực của nhiều thế hệ tiền thân để lại cho hậu thế.

Hiện nay Tiên Lãng có 188 di tích lịch sử văn hoá trong đó có 4 di tích xếp hạng quốc gia , có 15 di tích xếp hạng thành phố. Dưới đây là một số đình, chùa, đền ,miếu tiêu biểu của huyện có giá trị phát triển du lịch.

##### **2.2.3.1.1.Đình Cự Đôi**

Di tích có nguồn gốc trước đây là một ngôi đền nhỏ do nhân dân làng Cự Đôi xây dựng để thờ tướng quân Đào Quang làm Thành Hoàng, do có công lao chiêu mộ dân sản xuất và tham gia khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 Sau Công Nguyên.

Đào Quang quê gốc ở trang Vĩnh Thế, phủ Kinh Môn, Hải Dương, dạy học ở làng Cự Đôi. Khi Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, ông cùng 3 người làng Cự Đôi là: Hoàng Công Đường, Trần Công Cát, Nguyễn Công Châu mộ trai tráng tham gia đánh giặc, giành lại chủ quyền cho đất nước.

Sau khi khởi nghĩa giành thắng lợi Đào Quang được Trưng Vương phong chức:"Trung phẩm đạo tướng". Ba ông Châu, Cát, Đường được phong làm tướng quân. Đoàn quân do ông Đào Quang dẫn đầu sau khi được phong chức đã tạ lễ Hai Bà Trưng rồi trở lại trang Cự Đôi chăm lo việc nông trang, khuyên bảo việc học hành, cố kết nhân tâm, được nhân dân ai ai cũng yêu mến cảm phục.

Đào Quang cùng các ông Hoàng Công Đường, Nguyễn Công Châu và Trần Công Cát đều qua đời tại trang Cự Đôi vào ngày 15 tháng 11 Âm lịch.

Để ghi nhớ công lao của bậc tiền nhân có công đánh giặc giúp nước và mở mang làng xóm, nhân dân trang Cự Đôi từ ngày xưa đã lập đền rồi làm đình thờ Đào Quang và 3 ông Đường, Công, Cát ngay vị trí trung tâm của

*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

trang áp, nay là thị trấn Tiên Lãng.

Đình Cựu Đồi dựng trên một khu đất cao ráo, mặt chính hướng Nam. Tiếp giáp với đình về phía Tây và phía Bắc là trụ sở UBND huyện, phía Đông là phòng bưu điện. Con đường được trải nhựa chạy song song với cửa đình nhưng không làm thay đổi khung cảnh thiên nhiên trong tổng thể ngôi đình xưa. Đó là những cây xanh, bồn hoa, sân cỏ, gốc cây cổ thụ, 2 giếng đất cùng một đoạn đường gạch xây lát nghiêng vẫn còn sót lại cho tới nay. Ngôi đình được dân trang áp tu sửa vào năm 1907.

Đình dựng kiểu chữ “Đình” (J) gồm 5 gian tiền đường ( 4 vì chính, 2 chái vẩy) và 3 gian hậu cung. Hậu quả của chiến tranh chống thực dân Pháp (1946-1954) đã bóc đi toàn bộ ván sân đình mà các dấu vết các lỗ mộng đục hình chữ nhật còn hằn rõ trên các cây cột cái và cột quân của đình Cựu Đồi hiện nay.

Về kiến trúc: đình làm theo kiểu “Tào đao lá mái” giống như tuyệt đại các ngôi đình làng khởi dựng trong 3 thế kỉ XVI, XVII, XVIII. Do cách dải các đòn tay kiểu “Thượng tứ hạ ngũ” nên khoảng cách từ rìa mái xuống mặt nền khá cao( 2,50m).

Bộ khung đình làm kiểu 4 hàng cột trong mỗi vì : những cột, xà, vì, kèo từ gian tiền đình tới gian hậu đình đều được lắp khớp với nhau bởi những mộng tạo thành thế giằng co rất chắc chắn.

Nhà tiền đình gồm 5 gian, 4 vì chính . Hai vì áp tường (trước đây bung gỗ) được nối với vì chính bằng hệ thống cột góc và kèo ngòi toà về các góc của gian tiền đường. Trong tổng số 42 cột gỗ tốt, đường kính từ 0.38m, 5 gian tiền đình chiếm 26 cột, 3 gian hậu cung chiếm 16 cột. Khoảng nối giữa 5 gian tiền đình và 3 gian hậu cung tính từ hàng cột tới vì xà thứ nhất của gian hậu là 2.4m, tạo thành 2 bờ xối (Nối tiền đình với hậu đình).

Cấu tạo gian hậu với 3 gian 4 vì, khoảng cách từ chân hàng cột tới vách tường bằng 0.5m, tạo thành nối đi ở 2 bên cung. Khoảng rộng ở chính giữa các hàng cột và vì, xà để hương án và các đồ thờ tự.

Về trang trí: Quan sát từ ngoài ta thấy mái đình được trang trí các con giống, đường viền hoa thị, hoa chanh. Chính giữa nóc đình, đôi rồng châu mặt nguyệt đã bị hỏng nát. Đầu đao trang trí kiểu long châu phượng với lá

tàu bằng diềm bờ mái chạm thủng kiểu lá đề. Năm gian tiền đình là do 2

*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

kíp thợ chính mang phong cách trang trí khác nhau, không đăng đối, bên cạnh những con vật thuộc bộ tứ linh lại thấy đối diện có cả những con vật đời thường ở làng quê như: Cò lội đầm sen, cua, cá...chủ yếu miêu tả trên 2 vì chính khiến trang trí trên kiến trúc đình Cựu Đôi rất phong phú, hài hoà.

Trên xà nách gian tiền đình khắc hang chữ Hán: “Duy Tân nguyên niên đông”. Trong khi đầu thượng lương và cốn thượng vì nóc được thể hiện kiểu đầu chồng hoa sen hình vuông, 3 hàng chồng thi đầu thì được cấu tạo hình đôi rồng ngậm ngọc, hang râu cá trê xoắn mắt lồi, vẩy cá chép nổi châu ngay dưới xà nách khắc ghi niên đại tu tạo đình. Ngoài ra còn phải nói đến sự độc đáo trong các lớp cửa võng, các kích cỡ to nhỏ và nội dung đề tài khác nhau. Từ vị trí gian nọ với gian kia của toà tiền đình đến 3 lớp cửa gian hậu cung ngay 2 nối đi của 1 bên hậu cung, ở phái trên sát con kẻ dài nhất cũng được trang trí lớp cửa võng chạm thủng.

Phần trang trí nội thất thể hiện qua các lớp cửa võng của toà đại đình và gian hậu cung rất phong phú và đa dạng. Màu sắc chủ yếu bằng sơn ta thiếp vàng, thể hiện tài năng và óc sáng tạo của các nghệ nhân dân gian trong nghệ thuật kiến trúc đình làng.

Các hiện vật còn lại trong đình như:

Hai bia đá Hậu thân bi kí, niên hiệu Vĩnh Trị (1676- 1680) và phong Hậu thân bi kí năm Chính Hoà (1680 – 1705), chữ còn đọc rõ tên tuổi, quê quán các thiện nam, tín nữ dân làng và khách thập phương có công đóng góp tự tạo đình, được bảo quản trang trọng tại gian bên trái tiền đình.

Ở góc trái, ngay sau trước cột hành treo quả chuông đồng cao 2,2m, có niên đại Cảnh Thịnh thứ 7(1799) nguyên của ngôi chùa Sùng Ân khu vực Cựu Đôi, nay bảo quản tại đình.

Tượng ông Đào Quang ngồi trong 1 khám gỗ, cao 2.5m, khám được sơn thiếp vàng rực rỡ, phía sau khám vẽ lưỡng long châu nguyệt. Vị tượng cao 0.90m, số đo vòng đùi 0.69m mặc võ phục với đầy đủ áo mũ, cân đai, bố tử tiền, hàng ria mép và chòm râu đen.

Kệ đọc trúc bằng gỗ phủ sơn son, kích thước 40x 49cm. Mặt kệ được trang trí rồng mây, đặt trên lưng đôi sư tử quỳ.

Một đôi đòn rồng : phế tích còn lại của cỗ kiệu bát cống, trước đây dân làng vẫn dùng để rước Thành Hoàng trong lễ hội.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Một hương án thờ kiểu chân quỳ dạ cá, dùng để bày các đồ tế tự và lễ vật kích thước 2.8m x 2.2m x 0.75m.

Ba bức đại tự gỗ:

Bức 1: treo trên vị trí chính giữa gian hậu cung đề chữ: “Thượng đẳng phúc thần”.

Bức 2: “Thánh cung vạn tuế” chữ đề trong 4 ô chữ nhật cách bức nhau bởi 1 dải băng khắc nổi, nếp sâu, hoạ tiết trúc hoá long.

Bức 3: treo trên lớp cửa võng gian tiền đình đề chữ: “Long hưng dực vận”

Một bộ đỉnh đồng và hai ống hương bằng đồng.

Duy nhất di tích còn lại đôi câu đối kiểu lòng máng, treo dọc theo 2 chiếc cột đá chính giữa gian tiền đình, nội dung ca ngợi công lao vị Thành Hoàng “Vị nhị Trưng chúa tiên cừ Tô tặc tảo thanh hà dĩ Bắc” và “Dữ tam tướng quân cộng sự Cự Đồi vĩnh điện hải chi đông”.

Ngôi đình Cự Đồi hiện nay cho dù chưa được tu bổ hoàn mỹ, cảnh quan ít nhiều bị thu hẹp nhưng mãi mãi và duy nhất là một công trình kiến trúc giàu giá trị mỹ thuật của khu vực và địa bàn Tiên Lãng. Đình Cự Đồi đã được công nhận là di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia vào ngày 21/2/1990.

#### **2.2.3.1.2. Đình Ngọc Động**

Đình Ngọc Động thuộc địa bàn xã Tiên Thanh là nơi thờ tự danh nhân Điện Tiền Đô chỉ huy sứ Thượng tướng quân Trần Quốc Thành- người có công cùng vua Trần đánh tan 20 vạn quân Nguyên Mông xâm lược nước ta lần thứ 2(1285).

Địa danh Ngọc Động chính là bản doanh và quân doanh của tướng quân Trần Quốc Thành, cách đây hơn 700 năm. Cũng từ bản doanh này tướng quân đã chỉ huy xuất quân vào Châu Nghệ An diệt giặc Nguyên Mông. Sau những ngày tháng cùng vua Trần và quân dân cả nước đánh tan giặc Nguyên Mông đất nước trở lại thanh bình, tướng quan được vua Trần thưởng công, phong chức. Thượng tướng quân khi thác hoá cũng gửi mệnh lại địa danh Ngọc Động này.

Sau khi nghe biểu tấu tường trình kí sự, vua Trần Nhân Tông không những tiếc thương và sắc phong mà còn ban lệnh ngay cho nhân dân Ngọc Động lập đền thờ Thượng tướng quân.

Thời Nguyễn dưới 12 triều vua( từ năm 1684-1924) từ vua Chính Hoà



*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

đến vua Khải Định đã phong tặng 17 đạo sắc (nay còn 15) ca ngợi công tích, tài năng và đức độ của Thượng tướng quân Trần Quốc Thành. Triều vua nào cũng giao cho Ngọc Động phụng tự danh nhân.

Những di vật còn lại trong đình như:

Thần phả chữ Hán thời vua Lê Phụng Tả(1472) do phòng Văn Hoá Thông Tin lưu giữ.

15 đạo sắc phong chính bản và 17 đạo sắc sao vẫn còn lưu giữ ở đình Ngọc Động.

3bức đại tự và 4 đôi câu đối ca ngợi công tích và địa danh thờ Thượng tướng quân như:

*“ Nhất trận hùng uy ô mã kế  
Ức niên miếu vũ Ngọc Long triều  
Trương Dương thắng trận thiên vô mã  
Ngọc Động trung linh địa hữu long”.*

Theo lưu truyền, ngày xưa hằng năm đến ngày Đản sinh 15-03, Đản hoá 20-11, các đền thờ danh nhân Trần Quốc Thành như: đền Hà Đới( xã Tiên Thanh), đền Kim Ngân( xã Vĩnh An huyện Vĩnh Bảo) dân làng thường đến đình Ngọc Động rước Duệ Hiệu về mở hội tại đình làng.

Đặc điểm di tích đặc thù này cũng minh chứng rằng sự xuất hiện và tồn tại của di tích danh nhân Trần Quốc Thành ở địa danh Ngọc Động là chân thực, hợp lẽ, đã được hương chức, quan lại, vua chúa thời phong kiến và nhân dân huyện tôn vinh tín ngưỡng mà Ngọc Động là nơi sở tại.

### **2.2.3.1.3.Đình Đốc Hậu**

Đình Đốc Hậu thuộc xã Toàn Thắng nằm bên bờ hữu ngạn sông Văn Úc. Theo truyền ngôn, thôn Đốc Hậu đầu tiên có tên là Đốc Kính, về sau dân cư đông đúc dần lên mới đổi tên là Đốc Hậu. Đình thờ 5 anh em họ Đặng có công giúp Vua Lê Đại Hành đánh đuổi quân xâm lược nhà Tống năm 981 và cứu dân làng trong một trận bão lụt lớn, sau đó cả 5 anh em đều bị dòng nước cuốn trôi.

Thần phả thôn Đốc Hậu cho biết về lịch sử nhân vật được thờ như sau: Ở trang Đốc Kính có một gia đình nông dân họ Đặng sinh hạ được 5 người con trai. Người con cả là Đặng Xuân Công, tiếp theo là Đặng Công Trung, Đặng Công Thọ, Đặng Công Tuấn, Đặng Công Nghiêm. Tuy nhà có nghèo nhưng

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

ông bà Đặng Công Thành và Lý Thị Ngọc đều cố gắng cho 5 con ăn học chu đáo. Các con lại chịu khó học, có hiếu với cha mẹ, vẹn toàn với làng xóm. Chẳng bao lâu 5 anh em văn chương, võ nghệ đều tinh thông.

Đầu năm 981, quân Tống xâm lược nước ta, Vua Lê Đại Hành truyền hịch đi khắp nơi tìm người tài giúp nước. Năm anh em tạm biệt cha mẹ và dân làng lên đường về kinh, họ được Vua Lê Đại Hành thu nạp. Quân Tống chia làm 2 đường thuỷ, bộ kéo nhau vào nước ta, cánh quân bộ do Hầu Nhân Bảo vào Lạng Sơn, cánh quân thuỷ do Lưu Trứ, Giả Thực tiến vào theo sông Bạch Đằng. Vua Lê Đại Hành cho quân chặn đường thuỷ, ông đã dùng kế của Ngô Quyền xưa, quân Tống bị đánh tan, không đủ sức đi vào nội địa, trong khi đó cánh quân bộ cũng bị tiêu diệt. Quân Tống bại trận phải rút lui về nước, nhà Vua tổ chức khao thưởng quân sĩ. Năm anh em họ Đặng lập công lớn và được phong chức Đại Quân, về thăm mẹ và dân làng.

Tại quê hương, sau tiệc mừng chiến thắng, trời bỗng nổi phong ba, bão táp, mưa lớn, đê bị vỡ. Năm anh em cùng dân làng xông ra cứu đê, bảo vệ xóm làng. Nhưng sóng to, nước lớn cuốn trôi năm anh em và một số dân làng ra biển ngày 29 tháng 4 Âm lịch. Nhà Vua giao cho dân làng Đốc Kính lập miếu thờ 5 anh em họ Đặng, miễn thuế, tạp dịch cho dân làng Đốc Kính trong ba năm. Đến nay, năm miếu thờ các ông vẫn còn dấu tích.

Dân làng Đốc Kính lấy ngày mồng 3 tháng Giêng Âm lịch hàng năm là ngày chiến thắng quân xâm lược Tống. Ngày 20 tháng 6 Âm lịch là ngày sinh và ngày 24 tháng 9 Âm lịch là ngày hoá của 5 anh em. Do thời gian và sự tàn phá của thiên nhiên, cả 5 ngôi miếu đều đổ nát, dân làng đã dựng lại ngôi đình (hiện nay) vào năm Duy Tân thứ 6 (1913), đình Đốc Hậu được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử, văn hoá cấp Quốc gia vào năm 1992.

#### **2.2.3.1.4. Chùa Bảo Khánh**

Chùa Bảo Khánh còn có tên là chùa Nam Tử thuộc làng An Tử Hạ, tổng Hán Nam, huyện Tiên Minh, phủ Nam Sách, trấn Hải Dương. Nay thuộc Nam Tử, xã Kiến Thiết huyện Tiên Lãng. Chùa được khởi công xây dựng nhờ công của tiến sĩ Thượng thư Nhữ Văn Lan cùng với tiền công đức của dân làng An Tử và làng Hán Nam.

Chùa toạ lạc trong một khuôn viên rộng 4200m, trong một không gian thoáng đãng, cao ráo. Phía Bắc ngôi chùa tiếp giáp với cánh đồng thôn Phú

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Xuân xã Cấp Tiên ba mặt còn lại tiếp giáp với cánh đồng làng trù phú- nơi nổi tiếng với thuốc Lào An Tử Hạ tiến Vua.

Trải qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo với bao biến cố thăng trầm của lịch sử, ngôi chùa vẫn giữ được những nét rêu phong, cổ kính, biểu hiện sức sống trường tồn cùng với thời gian. Ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, năm 1946 hưởng ứng lời kêu gọi của chính phủ, nhà chùa đã ủng hộ kháng chiến một quả chuông đồng nặng 60kg để đúc đạn. Vào những năm 1950, 1952 ngôi chùa là cơ sở kháng chiến nuôi giấu bảo vệ cán bộ, bộ đội, du kích, bằng chính sự che chở đùm bọc của nhà chùa. Nhà sư Trịnh Công Uyển- nguyên chủ tịch Hội tăng gia yêu nước của huyện Tiên Lãng chủ trì chùa Nam Tử, người đã từng canh gác, đây hầm bí mật bảo vệ cán bộ, du kích hoạt động trong những năm 1930-1931. Ngày 17/10/1951 nhà sư bị sa vào tay giặc, dù bị tra tấn cực hình nhưng nhà sư vẫn giữ trọn khí tiết với cách mạng và đã anh dũng hi sinh được Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ chống Pháp năm 2004.

Thiếu tướng Mai Năng- anh hùng quân đội, hiện là chủ tịch Hội Cựu chiến binh thành phố Hải Phòng, nguyên là cán bộ chính sát ban tham mưu tinh đội Kiến An, người đã từng được nhà chùa mà trực tiếp là nhà sư Trịnh

Công Uyển nuôi dưỡng che chở, đùm bọc. Những năm đầu thế kỉ XX ông Phạm Xưởng người làng Nam Tử được nhà sư trụ trì trong chùa là cụ Trần Tử Khiên dạy Hán Tự. Đến năm 1950 ông tham gia quân đội và trở thành thiếu tướng quân đội nhân dân Việt Nam.

Chùa Nam Tử còn là mái trường thân yêu của học sinh lớp 4 đầu tiên của huyện Tiên Lãng năm học 1953-1954. Từ lớp học này nhiều người đã trở thành cán bộ trung, cao cấp của Nhà nước và quân đội nhân dân Việt Nam.

Nhằm bảo tồn các giá trị văn hoá cổ truyền, đồng thời ghi nhớ tôn vinh các thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp của chùa Nam Tử, với truyền thống “ Uống nước nhớ nguồn” Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã công nhận chùa Nam Tử là di tích kháng chiến theo quyết định số 1900 ngày 24/6/2006.

#### **2.2.3.1.5. Chùa Miếu Tiên Đồi Nội**

Chùa Miếu Tiên Đồi Nội nằm trên địa phận xã Đoàn Lập, thờ thành Hoàng làng Nguyễn Trí Minh. Ông là người có tư chất thông minh, giỏi đường

*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

cung kiếm. Dân làng Tiên Đồi Nội vốn thật thà chất phác, ông đã lập trường dạy dân biết chữ. Dưới ách tên thái thú Giao Châu Tô Định tham tàn bạo ngược, Hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa kêu gọi hào kiệt khắp nơi nổi dậy đánh đuổi giặc. Hưởng ứng lời kêu gọi của Hai Bà Trưng, Nguyễn Trí Minh đã chiêu mộ nhân dân trong vùng đánh giặc. Chẳng bao lâu đất nước thống nhất Nguyễn Trí Minh ban thực ấp ở Hải Dương. Để tưởng nhớ công lao của ông đã giúp dân giúp nước nhân dân đã lập miếu thờ ông. Chính là Miếu Tiên Đồi Nội ngày nay, tên gọi của di tích trùng với tên địa danh đã sản sinh ra ngôi miếu Tiên Đồi Nội.

Miếu Tiên Đồi Nội có kiến trúc chữ Đinh (J) gồm 3 gian tiền đường và 2 gian hậu cung. Kiến trúc mang đậm phong cách thời Nguyễn thế kỉ XX, toạ lạc trên thế “tựa sơn gối thủy” mặt chính quay về hướng Nam.

Quy mô miếu vừa phải nhưng bố cục khá hợp lí, cấu tạo bộ khung kết cấu xà gian, phần vì nóc được đặt so le nhau đỡ những thanh hoành lim chạy dọc 3 gian tiền đường với 2 gian chuỗi vò bằng bức cốn, trên kẻ gian bao gồm 8 bức trạm lộng sơn thiếp đặt sát nhau. Nội dung các mảng chạm khắc sơn thủy rực rỡ như: hồ phù, rồng phượng, tứ linh tứ quý...

Miếu có niên đại muộn ở Hải Phòng, phần mái được lợp vẩy nén hai lớp, phần tường hồi bao quanh bộ khung gỗ được xây cất theo lối “Tường hồi hỗ trụ đầu nóc chữ công”.

Đồ thờ tự có chất liệu gỗ, phủ sơn thiếp bạc gồm 1 cỗ ngai rồng bài vị thờ “Trí Minh thần tôn” được đặt trong một khảm gỗ nhỏ kiểu long đình, nóc hình mũi thuyền, 4 góc hình rồng, than bát hương khảm gỗ không bung nứt, bài trí chính diện nơi hậu của ngôi miếu. Bát hương mang đậm phong cách nghệ thuật thời nhà Mạc thế kỉ XVI.

Tổ chức lễ tế xuân tháng 2, tế thu tháng 6, tế hạ tháng 5. Đồ tế lễ giao cho lí trưởng cất giữ, sau khi cúng xong đồ tế lễ đem phân phát cho những người già trong làng. Đặc biệt khi tế lễ phải kiêng kỵ tên húy của Thành Hoàng.

Chùa Tiên Đồi Nội có tên chữ là Sùng Quang nằm trên dải đất cao khởi dựng vào thời nhà Lý, quy mô nhỏ vật liệu chủ yếu là tranh tre nứa lá. Trước sân chùa còn có tấm bia đá dày 0,13m cao 1m đế bia là hình rùa đội.

Chùa được trùng tu vào cuối thế kỉ XX, bố cục 5 gian mặt bằng hình chữ

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Đình gồm bái đường và 2 gian chuôi vồ. Nơi bày đặt các pho tượng tam thế là nơi Tam Bảo. Toả về 2 bên tượng phật là 2 gian thờ vị sư tổ trụ trì chùa.

Hệ thống các di vật trong chùa gồm có: tượng phật Adidà, Ngọc Hoàng, Nam Tào , Bắc Đẩu, 2 pho tượng sư tổ, tượng Đức Ông, tượng Phật Bà Quan Âm đặc biệt là chiếc đĩa hình chữ “ Vạn ” một biểu tượng dùng phổ biến trong đạo Phật có kích thước dày 0,05m đường kính 50cm có 4 vòng tròn hướng tâm làm nền cho chữ Vạn . Ngày giỗ của sư tổ chùa được dân làng tổ chức rất trọng thể vào ngày 19 tháng 1 Âm lịch hàng năm. Chùa Miếu Tiên Đồi Nội được Nhà nước công nhận là di tích văn hoá cấp thành phố năm 2005.

**2.2.3.1.6. Chùa Minh Thị**

Chùa Minh Thị còn gọi là chùa Minh thuộc xã Toàn Thắng, được xây dựng vào thời nhà Mạc thế kỉ XVI. Chùa được trùng tu xây dựng lại qua nhiều thời kì, vết tích kiến trúc còn lại thuộc thế kỉ XX. Tấm bia kỉ cổ nhất của chùa được dựng vào năm Sùng Khang thứ 7. Bia ghi việc Thái Hậu họ Vũ hưng công tu tạo lại chùa Minh Thị , cầu quán, chợ xã Cẩm Khê.

Chùa có bố cục kiểu chữ Đinh gồm 3 gian bái đường quay về hướng Tây, 2 gian chuôi vồ. Kết cấu bộ vì nóc mái gian trung tâm kiểu “ trụ chông – giá chiêng”. Hai vì gỗ gian bên kiểu “cốn cóc- kẻ chuyèn” đỡ thanh chông nóc, gỗ được chạm lọng hình lá guột. Kết cấu trong một vì kèo gỗ gồm 4 cột đá xây giạt cấp. Nối 2 cột cái trong mỗi vì kèo là một thanh câu cân bằng loại gỗ tốt gia công theo lối “bào trơn - đóng bén”. Tại các gian trung tâm cửa ra vào của ngôi phật điện là 3 bộ cửa gỗ bức bàn quy trên gỗ nghỗng và thềm đá bậc tam cấp.

Nóc lợp mái ta 2 lớp niên đại tu tạo khắc chữ, câu đầu cho biết : Hoàng Bảo Đại năm thứ 11 ngày tốt tức năm 1936 tính theo Dương lịch. Chùa còn giữ nhiều di vật như:

Tượng Adidà bằng chất liệu đá vôi kích thước xấp xỉ người thật thể hiện trong thế “ bát kiết già trên đài sen” cao 0,83m, đặt dưới hàng tượng tam thế.

Toà sen nơi phật ngồi gồm 2 khối lớn cao 0,20m đường kính 0,75m quanh đài sen có 15 cánh sen.

Tượng Quan Âm Bồ Tát cao 0,42m hình thức giống pho tượng tam thế nhưng lại được bài trí riêng lẻ trên phật điện.

Bảo Tháp “Cửu phẩm liên hoa” bằng đất nung phủ men màu nay chỉ còn

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

tầng ở dưới mặt đất, tháp hình tứ giác vuông, 4 mặt trở 9 hình vòm cuốn 4 góc đắp mái đao cong. Tầng tháp có khắc tên tín chủ đã cúng tiền, công vào chùa các họ như: Họ Chu, Họ Đoàn...

Ngoài ra còn có các bộ tượng : Ngọc Hoàng, Nam Tào Bắc Đẩu, 2 pho tượng Quan Âm Quả Sơn và Quan Âm Tống Tử, Tượng Mẫu, Tượng Phổ Hiền, Tượng Đức Ông.

Chùa còn duy nhất một ngôi bảo tháp vị hoà thượng Giác Linh- người đã có nhiều năm trụ trì ngôi chùa và một phần thư hộ có công coi giữ đèn nhang ngôi chùa trong suốt thời gian bị hoang phế.

Chùa Minh Thị là chốn phật đường có quy mô lớn là trung tâm tôn giáo của vùng. Chùa Minh Thị được Nhà nước công nhận là di tích văn hoá cấp thành phố năm 2003.

#### **2.2.3.1.7 Đền Hà Đới**

Đền Hà Đới nằm giữa thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh. Đền thờ Trần Quốc Thành, một vị tướng thời nhà Trần đã lập nhiều chiến công trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên- Mông thế kỷ XIII.

Trần Quốc Thành thuộc dòng dõi tôn thất nhà Trần, quê ở xã Vị Hoàng, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định. Năm 1285, khi quân Nguyên sang xâm lược nước ta, Trần Quốc Thành được đề cử về xây dựng kho quân lương ở xã Hà Đới, huyện Tiên Minh (nay là thôn Hà Đới, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng). Tại đây, trong quá trình luyện tập, ông đã tuyển thêm 20 trai tráng khoẻ mạnh của thôn Hà Đới vào quân đội.

Tháng 6 năm 1285, quân dân nhà Trần bắt đầu phản công quân Nguyên ở khắp nơi. Trần Quốc Thành tham gia vào cuộc tấn công địch ở Hàm Tử, Chương Dương, góp phần vào việc giải phóng kinh thành Thăng Long. Dưới sự chỉ huy của Trần Hưng Đạo, Trần Quốc Thành đã tham gia vào trận đánh lịch sử trên sông Bạch Đằng phá tan hàng vạn quân xâm lược Nguyên- Mông vào ngày mùng 9 tháng 4 năm 1288.

Chiến công của Trần Quốc Thành gắn liền với sự đóng góp của nhân dân Hà Đới. Sau khi ông mất, dân làng đã lập đền thờ ông ở chính địa điểm kho quân lương do ông xây dựng. Trần Quốc Thành còn được thờ ở các thôn

Đồng Cống, xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng và thôn Kim Ngân, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Không chỉ thờ Trần Quốc Thành, đền Hà Đới còn thờ Băng Ngọc Công chúa, theo thần phả bà là vị thần linh trấn trị Ngọc Đới (nay là Hà Đới). Trong giấc mơ của Trần Quốc Thành ngay đêm đầu tiên ở đất này, bà hiện lên xưng là con Vua Thủy tề, xin được phù tá tướng quân lập công.

Hằng năm theo Âm lịch, dân làng tổ chức tế lễ vào 12 tháng 3, 20 tháng 11 và 28 tháng 8, những ngày này kiêng chữ “Thành” đọc thành chữ “Thường”.

Đền Hà Đới là một công trình kiến trúc mang phong cách nghệ thuật của thế kỉ XVIII (thời Hậu Lê). Đền có bố cục hình chữ Tam, gồm 5 gian tiền đường, 5 gian đền giữa và 3 gian hậu cung. Năm 1948, giặc Pháp đã đốt cháy mất nhà tiền đường và đền giữa nên chỉ còn lại hậu cung. Nhà hậu cung kết cấu kiểu “Chồng rường cốn mê”, hầu như mọi trang trí của toà hậu cung đều tập trung ở 2 vì kèo trung tâm. Hình thức thể hiện mang phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê, có thể coi bức chạm trên ván lá gió cửa ngách có 2 hình thú đua tài là bức chạm đặc sắc có tính tạo hình độc đáo.

Bên cạnh phong cách nghệ thuật thời Hậu Lê, còn có phong cách nghệ thuật thời Nguyễn với đề tài tứ linh, trúc hoá long, hoa lá hoá phượng và cả những con chim, con chuột được thể hiện bằng cách chạm nổi làm tăng thêm nét đẹp của ngôi đền.

Đáng chú ý nhất là những hiện vật có giá trị như:

Hai pho tượng thờ Trần Quốc Thành (kích thước to bằng người thật) và Băng Ngọc Công chúa.

Hai pho tương phỗng ở tư thế quỳ hầu danh tướng Trần Quốc Thành, với nét mặt ngộ nghĩnh.

Khám thờ và nhiều hiện vật quý khác. Tất cả đều được sơn son thiếp vàng rực rỡ.

Đền Hà Đới là một công trình kiến trúc nghệ thuật, là di tích lịch sử, văn hoá được Nhà nước xếp hạng năm 1992

### **2.2.3.1.8 Đền Gắm**

Đền Gắm thuộc địa phận thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng đền thờ Ngô Lý Tín - một tướng tài và có công lớn vào cuối đời nhà Lý. Đây là di tích lịch sử, văn hóa được nhà nước xếp hạng di tích, danh thắng Quốc gia năm 1992.

Ngô Lý Tín quê ở trang Vĩnh Đồng, huyện Khoái Châu, trấn Sơn Nam

*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

nay thuộc tỉnh Hưng Yên, cha là Ngô Huy Hiếu, mẹ là Đào Thị Phúc. Ông sinh ngày 20 tháng Giêng năm Bính Ngọ, thuở nhỏ theo học chữ Hán một thầy có tiếng ở Kính Chủ. Năm 18 tuổi cha mẹ đều lần lượt qua đời. Sau khi mãn tang ông tìm đến trang Cẩm Khê, huyện Bàng Hà thuộc tỉnh Hải Dương nay là thôn Cẩm Khê, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng)

Cuối triều Lý, nhân lúc loạn lạc, nhà Vua có chiếu cầu hiền. Ngô Lý Tín xin ứng mộ, đem theo 30 người trang Cẩm Khê làm gia thần và đã lập được nhiều công lớn. Năm Nhâm Dần (1182) ông được phong chức Thượng Tướng quân, đem quân thủy bộ đi dẹp bọn trộm cướp. Năm sau ông được cử

làm Đốc tướng đi đánh quân Ai Lao quấy nhiễu biên thủy. Khi quan Phụ chính Đại thần là Thái sư Đỗ An Di mất(1188), triều đình cử Phó thái Ngô Lý Tín phụ chính cho Vua Lý Cao Tông, đứng đầu trăm quan của triều đình. Ông là người có tài thao lược, có uy tín cao và lập công lớn.

Sử sách ghi chép lại: Ngô Lý Tín mất tháng 3 năm Canh Tuất (1190), sách Đồng Khánh địa dư chí có ghi: ông đem quân đi đánh dẹp giặc biển, thuyền bị sóng dữ làm đắm chết. Còn thần tích đền Gắm cho hay: khi ông được Vua ban cho nghỉ dưỡng, Ngô Lý Tín đem tướng sĩ, gia nhân về Cẩm Khê, giữa đường đi gặp bão to, ông và mọi người đều biến mất, hôm đó là ngày mùng 9 tháng 10 Âm lịch.

Hội làng Cẩm Khê mở trong 7 ngày từ 16 tháng 22 tháng Giêng hàng năm. Trước kia hội thường diễn ra ở đình làng, làng tổ chức tế lễ ở đền Gắm, sau đó rước thần vị về đình làm lễ nhập tịch.

Bên cạnh những nghi lễ trang nghiêm, ngày hội còn có nhiều trò vui như: đánh đu, đấu vật, hát chèo, đánh cờ, bắt vịt, bịt mắt bắt dê... thu hút đông đảo mọi người tham gia.

Với mục đích bảo tồn và phát huy giá trị di tích trong đời sống . Tháng 7 năm 2009 tới đây dưới sự chỉ đạo của thành phố Đền Gắm sẽ được quy hoạch tu bổ theo theo thiết kế quy hoạch của công ty trách nhiệm hữu hạn kiến trúc Hoàng Đào gồm mở rộng và tôn tạo di tích . Di tích Đền Gắm được tu bổ bằng nguồn đầu tư từ ngân sách Nhà Nước trong chương trình mục tiêu quốc gia về văn hoá và một phần kinh phí do địa phương huy động.



### **2.2.3.1.9. Đền đá Canh Sơn**

Đền đá Canh Sơn thuộc địa phận thôn Vân Đôi, xã Đoàn Lập là một trong ngũ linh từ của huyện Tiên Lãng. Đền tọa lạc trên mảnh đất bằng phẳng, dưới bóng xanh của 4 cây bàng cổ thụ, thân và gốc xù xì nhưng bộ rễ còn bám sâu vào trong lòng đất. Mặt chính của đền quay ra hướng Đông Bắc, nơi đây có dòng sông cỏ chạy ngang qua địa phương. Quá trình lòng sông được bồi tụ phù sa lấp đầy trở thành nhiều dải đồng bằng trũng nhân dân trồng cấy lúa.

Cũng giống nhiều ngôi đền nổi tiếng khắp đất nước như: Đền Sòng, đền Đồng Bằng, đền Bà Chúa Kho trong hệ thống di tích văn hoá dân gian Việt

Nam. Đền đá Canh Sơn được nhân dân biết đến về di tích độc đáo trong các thờ tự và nghi lễ sinh hoạt tín ngưỡng cầu mưa mỗi lần gặp hạn hán.

Quy mô, nội dung các đồ thờ tự tại ngôi đền có sự thay đổi lớn vào giữa thế kỷ XIV. Từ đền cũ xây gạch đến ngôi được thợ đá kĩ thuật chế tác rất điêu luyện ra những đồ thờ tự, bài trí ngoài trời như: Ngai Án, lộc bình, bài vị, đài quả... tất cả đều bằng đá. Việc thờ tự lại hoàn toàn lộ thiên, đòi hỏi vật liệu đá vôi kính chủ to cùng kĩ thuật chế tác rất điêu luyện. Tất cả các đồ thờ tự bằng đá đều đặt trên bề mặt những phiến đá lớn thứ tự thành 2 lớp trong và ngoài theo các khung của vồng đá trên đề chữ Hán chạm hình rồng châu mặt trời, vân mây tản. Ngoài cùng nổi lên giữa hàng rào cây xanh tự nhiên là một cổng xây theo kiểu “vòm cuốn” có 2 tầng mái đao nhỏ “Thượng thu hạ lách” chữ đề trên vòm đài mở đầu cho tổng thể di tích đền đá Canh Sơn. Nội dung chữ Hán khắc trên bức đại tự cửa vồng trang trí rồng mây cũng tính chất lộ thiên, phong trần của công trình còn lại cho đến ngày nay.

Các di vật chủ yếu tại ngôi đền về kiểu dáng và tên gọi của các đồ thờ tự khác trong di tích phổ biến ở Hải Phòng. Các di tích đền, chùa, miếu đều có bộ khung gỗ, phủ sơn son thiếp vàng rực rỡ, thậm chí đồ tế tự như: ngai, khám thờ, bài vị, ngoài bài chí trong nhà lại để nơi cung cấm tôn nghiêm do đồ thờ tự gần gũi với thiên nhiên nên mọi đồ vật như: đèn, lộc bình, bài vị, của vồng, cột các câu đối đều chế tạo bằng đá vôi chở từ núi Kính Chủ (Hải Dương) về, các đồ thờ đều bằng đá. Đôi cột đá hình khối chữ nhật, thân khắc câu đối chữ Hán trên nền hoa gấm.

Trang trí, chạm khắc trên nền cửa vồng đá mang biểu tượng linh vật như:

bông cúc khắc mai, rồng châu mặt trời, long vân mây tản...

Di tích văn tự viết bằng chữ Hán, tại tấm bia đá duy nhất còn lại có niên hiệu Thành Thái 2 (1890) kích thước 1m x 0.51 x 0.19. Ghi rõ quá trình chuẩn bị tu tạo ngôi đền gạch ngói thành ngôi đền đá cùng các di vật. Trên cột đá có khắc ghi đôi câu đối:

*“ Tiên Lãng nhất linh từ  
Tử Đồi song hiển tích.”*

#### **2.2.3.1.10. Miếu chùa Trung Lãng**

Chùa có tên chữ là Quang Khánh Tự, tên thường dùng là chùa Trung Lãng. Chùa tọa lạc ở phía Tây Bắc thôn Trung Lãng, xã Minh Đức huyện Tiên Lãng nay gọi là khu 4 thị trấn Tiên Lãng. Chùa có cách đây trên 300 năm từ thời Hậu Lê, hiện còn một số bia nhưng do thời gian biến đổi, do chiến tranh nên số bia này không còn chữ. Theo lịch sử để lại ngôi chùa xưa nằm bên cạnh khu lăng miếu, đó là khu rừng nguyên sinh rộng lớn, um tùm có nhiều loại cây cỏ thụ có giá trị như: lim, sến, táu, và có nhiều loài động vật quý hiếm như : báo , trăn, gấu... Do điều kiện tự nhiên thay đổi, do sự biến động của lịch sử của lịch sử xã hội, do nhu cầu của cuộc sống con người khu rừng đó dần mất đi.

Trước cách mạng tháng 8 (1945) chùa còn là nơi thành lập và hoạt động của tự vệ quân, sân chùa đêm đêm là nơi tập luyện của quân tự vệ giải phóng chủ lực do cụ Lý Bá Sơn chỉ đạo để bảo vệ cơ quan đầu não của huyện Tiên Lãng. Nơi đây tại sân chùa diễn ra sự kiện lịch sử quan trọng là nơi quân cách mạng huyện Tiên Lãng xử bắn tên Hội Rừng- một tên phản động khét tiếng. Cuộc xử bắn Hội Rừng làm nức lòng toàn dân trong huyện, củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng với Cách mạng để tiến tới cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng tháng 8 -1945 thành công.

Những năm cuối của cuộc chiến 1949, 1950, thực dân Pháp xác định Tiên Lãng là căn cứ quan trọng của cuộc kháng chiến nên chúng đã xây dựng 1 hệ thống phòng ngự chắc chắn. Đồng thời tiến hành cuộc càn quét, đốt làng, phá chùa. Các làng Đông Cầu, Triều Đông trong đó 2/3 làng Trung Lãng bị tàn phá nghiêm trọng chùa các làng cũng bị huỷ sạch. Nhân dân đã bí mật cất giấu những pho tượng Phật những đồ vật bảo quý của chùa.

Sau hoà bình năm 1954 các phật tử cùng nhân dân xây dựng lại chùa.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Bấy giờ kinh tế còn khó khăn nên chùa còn xây dựng sơ sài, còn một gian nhỏ đắp đất luồn gianh. Từ đó đến nay chùa đã 3 lần xây dựng lại. Lần thứ 1 vào năm 1965 chùa phá đi xây lại gồm 1 gian hậu cung và 3 gian ngoài, lần thứ 2 vào năm 1987 chùa xây dựng bổ xung thêm 1 gian ngoài, lần gần đây nhất là năm 2005 chùa xây dựng lại to đẹp khang trang bề thế gồm gian hậu cung và 3 gian ngoài kiến trúc theo kiểu chữ Đinh . Mái lợp ngói mũi, nền lát gạch có nhà thờ tổ, nhà thờ mẫu , có tầng xá, nhà thờ vọng, có vờn tượng . Trong vườn tượng có thờ tượng phật Bà Quan Âm, diện tích chùa hơn 2 sào Bắc Bộ.

Chùa bên cạnh đình, miếu, tạo thành 1 quần thể đẹp bề thế lại vừa tôn nghiêm. Mùng 1 hôm rằm hàng tháng các tăng ni phật tử đều đến chùa lễ phật.

Ngoài ra chùa còn hành lễ vào các ngày Âm lịch khác trong năm:

Ngày mùng 4 tháng giêng là ngày giỗ Đức Thánh Công.

Ngày 15 tháng giêng là ngày dâng sao giải hạn cầu an cho dân làng.

Ngày mùng 8 tháng 4 là ngày Phật Đản.

Ngày 25 tháng 5 là ngày giỗ quan Tuần Chanh.

Ngày 28 tháng 8 là ngày giỗ Đức Thánh Trần.

Miếu và chùa Trung Lãng được Nhà nước công nhận xếp hạng di tích lịch sử văn hoá cấp thành phố năm 2005.

#### **2.2.3.1.11. Miếu chùa Đông Ninh**

Miếu chùa Đông Ninh là công trình văn hoá, tín ngưỡng có từ lâu đời của làng Đông Ninh xã Tiên Minh. Thờ 3 vị nhân thần là 3 nữ kiệt người địa phương : Đức Tạ Huy Thân, Tạ Á Lãng, Tạ Đoàn Dũng. Ba bà đã có công lao to lớn tham gia vào cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đánh đuổi xâm lược Đông Hán vào năm 40 sau công nguyên. Giành được độc lập cho dân tộc, ba bà được nhiều triều đại phong kiến có sắc phong là thành Hoàng làng Đông Ninh.

Chùa Đông Ninh nằm cùng trên khuôn viên đất của miếu Đông, chùa được xây dựng từ thời nhà Mạc thế kỉ XVI. Chùa hiện nay là công trình có kiến trúc kiểu chữ Đinh gồm 5 gian tiền đường và 3 gian hậu cung. Bộ khung gỗ của chùa hiện tại mang niên đại tu tạo năm 1893 năm Thành Thái thứ 4.

Miếu và chùa Đông Ninh còn bảo tồn , lưu giữ được nhiều cổ vật có giá trị như : tượng đá, thạch đài trụ ( thế kỉ XVIII) tượng phật, bia đá, bài vị, long ngai, sắc phong (thế kỉ XIX)

Trong thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp, miếu chùa Đông Ninh còn là địa điểm hoạt động của bí mật của lực lượng kháng chiến địa phương một đầu mối giao thông quan trọng phục vụ kháng chiến của huyện Tiên Lãng. Vị sư trụ trì ở chùa : Thích Thanh Tại ( sinh năm 1902 tại xã Đại Thắng) vì bảo vệ che giấu cán bộ, nên đã bị giặc Pháp sát hại chùa vào ngày 13/10/1951. Năm 2002 nhà sư được Nhà nước truy tặng danh hiệu liệt sĩ chống Pháp.

#### **2.2.3.1.12. Miếu Bến Vua**

Miếu Bến Vua làng Phú Khê thị trấn Tiên Lãng có tên chữ Hán là “ Quảng Trạch Linh Từ”. Do được kiến lập ở nơi có địa danh là Bến Vua nên người dân quen gọi là “Miếu Bến Vua” theo lưu truyền từ đời xưa thì nơi đây đã từng có thuyền ngự của một vị Vua về neo đậu nghỉ ngơi nên sau đó dân làng đặt tên là “Bến Vua”. Miếu Bến Vua thờ Đại Càn Thánh Mẫu thần vị là “Đại Càn Quốc Gia Nam Hải thần chiêu linh ứng Tứ Vị Thánh Nương Thượng đẳng Phúc Thần”.

Đại Càn Thánh Mẫu gốc người Trung Quốc nhưng mộ phần an táng tại Việt Nam gồm:

Thái Hậu triều Nam Tống húy là Dương Hương Liên sinh ngày 4 tháng giêng năm Nhâm Dần (1242) .

Hai công chúa Triệu Nguyệt Thai và Triệu Nguyệt Đô cùng sinh ngày 10/4

Hai nữ tỳ Hồng Nương sinh ngày 12/11 .

Năm 1272 vua Tống Đô Tông băng hà Dương Thái Hậu phải thay con buông rèm nhiếp chính trông coi việc nước chống lại xâm lược của quân Nguyên Mông trong suốt 5 năm . Năm 1279 do liên tiếp thua trận , thế lực suy yếu triều đình Nam Tống phải rút lui về vùng núi Nhai Sơn tỉnh Quảng Đông và bị quân Nguyên Mông bao vây tiêu diệt tại đây . Thái hậu hai công chúa cùng Hồng Nương ôm nhau nhảy xuống biển tuấn tiết để giữ trọn đạo trung trinh . Thi thể tứ vị thánh nương trôi dạt vào cửa Đại Càn ( Việt Nam ) được nhân dân địa phương vớt lên an táng tại xã Cồn Hương huyện Quỳnh Lưu tỉnh Nghệ An . Sau đó lập một ngôi miếu thờ cúng và rất linh nghiệm . Ngày bốn thần tuấn tiết là ngày 16/8 năm Kỷ Mão (1279) .

Tại Miếu Bến Vua Đại Càn Thánh Mẫu đã được 12 đời vua Lê Trung Hưng phong 14 sắc chỉ . Đến triều Nguyễn đã có 16 đời vua từ vua Minh

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Mạng đến vua Khải Định phong 8 sắc chỉ . Miếu được xây dựng vào cuối thế kỷ XIV (1370-1380) Vị trí dựng miếu được một nhà phong thủy nổi tiếng người Trung Quốc tên là Hoàng Cầu từng 4 đời sinh sống ở Việt Nam giúp đỡ tìm kiếm và phát hiện . Người xưa xem đây như “ Một quý địa , là nơi sơn kỳ thủy tú , đất địa linh nhân kiệt” có thể “ Rồng châu hổ phục” .

Ngôi miếu tuy được xây dựng lại toàn phần nhưng vẫn giữ được nhiều nét kiến trúc cổ : Ba toà tiền đường , Bái Đường , Hậu cung , giữ nguyên hình chữ tâm trên diện tích của mặt nền miếu cũ . Toà hậu cung xây kiểu 2 mái , chiều cao của 3 toà đều nâng cao hơn trước và mái ngoài của toà tiền đường trang trí theo kiểu mái cong. Khuôn viên bên ngoài được mở rộng , phía ngoài cùng của sân sát với hồ Lôì Đàm xây kè 3 bậc lên xuống bằng đá phiến to, chiều ngang của sân miếu phía trước chia làm 3 đoạn . Đoạn giữa là cửa lên xuống hồ , hai bên xây hai đoạn đường hoa tháp , ngoài đầu mỗi đoạn là một cột đồng trụ cao . Ngoài bức tường hoa mỗi bên đắp hình tượng một con rồng to châu vào cửa lên xuống phía trong tường hoa dựng hai cây tháp cao 7 tầng , trên đỉnh tháp đặt 2 ngọn bút lông sát và ngang với đầu trái toà bái đường dựng một cột cổng tam quan. Hai tầng mái cong mặt quay về hướng đông thẳng đường trục giữa làng hướng mặt trời mọc thể hiện ước vọng của dân làng Phú Khê hướng về bình minh hướng về một tương lai tốt đẹp . Miếu Bến Vua được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa cấp thành phố năm 2005.

### **2.2.3.2.Làng nghề truyền thống**

#### **2.2.3.2.1.Làng nghề chiếu cói Lật Dương**

Làng nghề chiếu cói Lật Dương thuộc làng Lật Dương xã Quang Phục nằm ở phí Nam của huyện ngay cạnh con đường trục từ cầu Đen đi xuống. Là một làng nghề truyền thống có từ lâu đời , với hơn 300 năm làm nghề dệt chiếu đã truyền nghề qua bao thế hệ đến nay vẫn còn lưu giữ và phát triển. Đến làng nghề dệt chiếu vào những ngày nắng đẹp sẽ thấy một con đường trải đầy chiếu như một bức tranh phong cảnh tuyệt đẹp với những hoa văn trang trí trên mặt chiếu đẹp mắt, và cả nữa những người dân hồn hậu mến khách cả đời dồn tâm huyết bên những khung cửi dệt chiếu để làm nên các sản phẩm giúp ích cho đời .

Nói đến nghề dệt chiếu người già trong làng đã làm chiếu lâu đời nói rằng: “Đề làm ra một chiếc chiếu đẹp không chỉ khéo léo trong cách dệt chiếu

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

mà còn quan trọng cả trong cách chọn nguyên liệu” Nguyên liệu chủ yếu chính để dệt lên một chiếc chiếu đó là cói và đay. Hai nguyên liệu này được người dân trong làng lấy từ xã Vinh Quang trong huyện hay phải lấy từ các tỉnh lân cận như : Hải Dương, Thái Bình. Từ việc nhập nguyên liệu từ các vùng khác nhau cũng ảnh hưởng không nhỏ đến nghệ thuật dệt chiếu của làng, đó là chính là sự học hỏi tiếp thu kinh nghiệm, nghệ thuật trong nghề của các tỉnh bạn. Cói và đay được mang về dùng máy chẻ đôi rồi đem phơi khô, sau đó bó gọn và dự trữ trong kho, mỗi lần lấy nguyên liệu đều với khối lượng lớn để có thể làm trong cả năm dùng dần.

Với cách dệt thủ công bằng khung gỗ, dệt chiếu phải cần đến 2 người thợ thì mới có thể hoàn thành được một chiếc chiếu. Thời gian dệt chiếu kéo dài khoảng 1 tiếng đến tiếng rưỡi. Trung bình người thợ dệt làm việc chăm chỉ sẽ làm được 4- 5 chiếc / ngày với giá trung bình từ 24- 25 đồng/ chiếc mang lại thu nhập khá cho người dân trong làng.

Quy trình dệt chiếu trải qua 5 công đoạn : Ghim, Dệt, Xén, In, Phoi. Trong đó công đoạn in thể hiện được nghệ thuật sáng tạo hội họa của người thợ dệt chiếu . Đôi chiếu hoa cho đôi vợ chồng trẻ mới cưới là 2 chữ hạnh phúc màu đỏ tươi với nhiều họa tiết thể hiện sự đầm ấm. Hay bức tranh đàn gà , cây cỏ thể hiện cảnh vật hữu tình . Chiếc chiếu mới được hoàn thành với màu vàng tươi , bóng đẹp khi nằm mang lại cảm giác mát mẻ thoải mái.

Những sản phẩm chiếu của làng Lật Dương không chỉ được tiêu thụ ở trong huyện giao bán ở các đại lý chiếu cói mà còn được bán sang các tỉnh khác như : Hải Dương, Thái Bình, Quảng Ninh. Với mẫu mã đẹp, giá cả vừa phải nên rất được ưu chuộng. Rất vinh dự cho làng nghề chiếu cói Lật Dương đã được thành phố công nhận là 1 trong 12 làng nghề truyền thống của thành phố và được trao tặng bằng khen. Sản phẩm chiếu cói của làng được tham dự hội chợ sản phẩm làng nghề truyền thống ở Hải Phòng , và Hà Nội đã mang nhiều thành tích về cho làng gây được nhiều chú ý đối với các doanh nghiệp kinh doanh chiếu cói.

Năm 2003 Thành phố đã quyết định đầu tư hơn 3 tỉ đồng xây dựng hợp tác xã sản xuất chiếu cói, cung cấp trang thiết bị hiện đại trên 5 sào đất đầu tư xưởng sản xuất, tăng công suất và sản lượng lên gấp nhiều lần. Trung bình 1 ngày máy sản xuất được 16 chiếc chiếu. Không chỉ có vậy thành phố còn đầu

tư thuê thợ giỏi ở Ninh Bình, Thanh Hoá về dạy nghề làm thủ công mỹ nghệ cho thợ trong làng để phát triển làng nghề tăng thu nhập cho người dân.

Làng nghề chiếu cói Lật Dương có 379 hộ, hiện nay có 300 hộ còn giữ được nghề truyền thống. Nghề dệt chiếu đã mang lại thu nhập khá ổn định cho người dân trong làng thu nhập bình quân 1 người là 600-700đồng/tháng.

Hình ảnh thật đẹp của làng chiếu với cô bé 7-8 tuổi đôi tay nhanh thoăn thoắt đưa từng sợi cói theo nhịp dệt liên tục của khung cử đủ thấy rằng làng nghề dệt chiếu Lật Dương vẫn đang và tiếp tục tồn tại.

#### **2.2.3.2.2. Các sản vật nổi tiếng và văn hoá ẩm thực địa phương**

##### **❖ Thuốc Lào An Tử Hạ tiên Vua**

Huyện Tiên Lãng là một huyện thuần nông nên các sản phẩm địa phương rất gần gũi gắn bó với mảnh đất nông nghiệp này. Nói đến Tiên Lãng không thể không nói đến cây Thuốc Lào một sản vật nổi tiếng mà không phải địa phương nào cũng có.

Cây thuốc Lào hay còn gọi “ Tương tư thảo” từng được trồng ở nhiều địa phương được du nhập vào Việt Nam từ năm 1660. Dưới thời vua Lê Thánh Tông được dùng để tiến vua “ Thuốc Lào An Tử Hạ tiên Vua” được trồng chủ yếu và ngon nhất ở xã Kiến Thiết của huyện.

Cây Thuốc Lào thuộc họ thân mềm, mọc nước lá to bản hình mũi đao, có mùi hăng nồng. Trước đây cây Thuốc Lào là một trong những cây công nghiệp quan trọng của người dân Tiên Lãng, bởi chiếm số đông người dân trong huyện đều biết hút thuốc Lào. Từ những người già, người trung tuổi đến những thanh niên đều hút, có lẽ do hương thơm êm dịu và men say trong làn khói thuốc đã quyến rũ nhiều người. Cây Thuốc Lào càng ngon khi được trồng ở những nơi có chất đất ruộng chua như ở xã Kiến Thiết của huyện.

Để có những sợi thuốc Lào vàng thơm ngon người dân trong huyện đã rất vất vả từ khâu chăm sóc đến khâu thu hoạch, chế biến. Cái nắng tháng 5 là cái nắng đẹp nhất để thu hoạch thuốc Lào. Lá thuốc Lào được người dân bẻ về rọc lấy phần lá bỏ hết phần cuống, rồi dùng 2 nòng thuốc bằng tre đặt song song bắt đầu xếp lá. Người làm thuốc xếp lá phải thật khéo léo để sao cho khi cuộn lại lá không bị thò ra ngoài. Trung bình một gia đình mỗi lần thu hoạch phải đến vài chục cuốn thuốc , các cuốn thuốc được đặt gọn ở những nơi khô thoáng trong nhà đây được gọi là “dám thuốc” . Những cuộn thuốc này để

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

khoảng 4-5 hôm khi lá thuốc chuyển sang màu vàng ngà thì đem thái. Ở quê ngày thái thuốc như ngày nhà có đám bởi có rất đông người đến giúp và ăn uống linh đình. Người thái , người giã thuốc, người đội thuốc đi phơi. Thuốc được đem phơi trong các long thuốc , xảo thuốc hình tròn, hoặc phen thuốc hình chữ nhật . Khi thuốc đã được một tuần nắng sợi thuốc chuyển sang màu nâu vàng khô se lại vẫn có mùi thơm nồng cay cay. Để thuốc ngon và mùi đượm hơn sau khi thái người ta đem đi đốt thuốc. Công đoạn cuối cùng là đóng thuốc vào bao linông đặt nơi khô ráo thoáng mát khi được giá thì mang ra bán. Khi thuốc Lào có giá người dân có thể bán với giá từ 70- 80 nghìn/kg mang lại thu nhập cao cho người trồng thuốc.

Thuốc Lào Tiên Lãng từ lâu đã trở thành thương hiệu, có rất nhiều đại lý kinh doanh buôn bán chuyên thu mua thuốc Lào của người dân để kinh doanh xuất khẩu mang lại hiệu quả kinh tế cao.

**❖ Chả Giò lụa chợ Đồi**

Ở Tiên Lãng không chỉ có sản phẩm thuốc Lào mà du khách mỗi lần đến thăm đừng quên mua về đôi giò chả lụa . Giò chả lụa Tiên Lãng không chỉ nổi tiếng từ lâu bởi là món ăn rất ngon mà nó còn gắn với “ Chợ Đồi” một trung tâm mua sắm của cả huyện. Không biết cái tên “ Chợ Đồi” có từ bao giờ chỉ biết nó có từ rất lâu . Cấu trúc của chợ giống như cái tên chợ đồi của nó , chợ được ngăn làm đôi bằng một con đường chạy dọc , hai nửa đối đối diện nhau . Một bên bán tất cả các loại thực phẩm , một bên là bán quần áo đồ gia dụng và đây cũng bán rất nhiều giò chả . Khoanh giò trắng thơm được gói kỹ trong nhiều lớp lá chuối vẫn đang tỏa mùi thơm quyến rũ người mua .

Một loại đặc sản nữa mà không thể không nhắc đến đó là loại đặc sản mắm ruốc , mắm rươi . Ruốc là loại phù du nhỏ như cám gạo , nổi theo mùa vào tháng giêng , tháng hai Âm lịch . Người ta vớt ruốc bằng loại sấm dày . Cách làm muối ruốc rất đơn giản , chỉ cần pha với tỷ lệ : 10 ruốc 3.5 muối rồi trộn đều thật nhuyễn sau đó bỏ vào lọ sành , để vào chỗ có bóng râm . Muối ruốc dùng để nấu canh với bông khoai là ngon nhất , còn nấu với các loại rau khác đều được . Những ngày đông muối ruốc sốt cà chua ăn kèm với rau sống thì hiếm có loại nước chấm nào ngon bằng . Dân gian xưa đã có câu :

*“ Bông khoai mắm ruốc  
Thịt luộc mắm rươi”*



Làm mắm rươi khâu phức tạp nhất là chọn rươi. Khi ăn mắm rươi nhất quyết phải có vỏ quýt khô giã nhỏ rắc vào “ Thả vỏ quýt ăn mắm rươi”

### **2.2.3.3.Lễ Hội**

“ Lễ Hội là cuộc đời thứ hai bên cạnh cuộc đời thật, là hình thức tổng hoà các loại hình văn hoá nghệ thuật, là một hiện tượng văn hoá mang tính trội”. Lễ hội chính là nơi người dân thể hiện niềm mong ước sự cầu xin đối với các bậc thần linh thiêng. Ở Tiên Lãng hiện nay còn lưu giữ nhiều lễ hội làng đặc sắc có thể kết hợp các loại hình du lịch tham quan và giải trí để phát triển du lịch. Dưới đây là một số lễ hội đặc sắc của huyện:

#### **2.2.3.3.1. Đền Bì với Hội thi bơi thuyền cầu đảo mong mưa**

Trong dân gian Tiên Lãng có câu:

“ Lụt lội thì tháo cống Đồi

Nhuộc bằng hạn hán thì bơi đằm Bì”

Hội được tổ chức ở Đằm Bì ( thôn Kinh Sơn, xã Đoàn Lập). Trước đây hội thường được tổ chức vào những lúc hạn hán. Sau cách mạng tháng 8 hội thường được tổ chức vào ngày mùng 2/9 hàng năm. Dân làng mở hội thi bơi kết hợp với tổ chức rước kiệu long đình các vị thần. Từ vị thần ở Đé Xuyên (Đại Thắng) đến vị thần ở đền Hà Đới( Tiên Thanh) vị thần ở đền Gấm( Toàn Thắng) đều được tổ chức ở đền Bì. Tục truyền rằng ở đền Bì có hai vị thần “ông anh” và “ông em”. Vì thế người dân ở đây thường nói : rước ngũ linh thần. Hội được mở ngay trước sân đền Bì, theo quy định của dân làng mở đền lễ trong 7 ngày để cầu mưa, nếu trời không mưa mở lễ thêm 7 ngày nữa, nếu lần thứ 3 không mưa thì tổ chức bơi thuyền .

Hội được tổ chức với 6 con thuyền lớn, có 6 cột tre giữ bánh lái, mỗi thuyền tiêu biểu cho một thôn. Mỗi thôn có cờ riêng cắm ở thuyền ( thôn Xuân Lai cờ đen, thôn Hộ Tứ cờ đỏ...) Cụ li bơi thuyền từ đền “ông em” đến đền “ông anh” đến Cầu Đằm. Ban tổ chức bắt đầu nổi trống thì các thuyền bắt đầu khởi hành. Thuyền nào đến Cầu Đằm trước thì thắng cuộc, cứ như vậy bà con rước ngũ linh thần, dưới đằm thi bơi thuyền.

Thời gian cầu đảo kéo dài có khi đến 3 tháng nên thường là có ngày trời đổ mưa. Người đến xem hội rất đông có khi cả người vùng lân cận.

#### **2.2.3.3.2.Lễ hội hạ điền**

Hội này thường tổ chức ở nhiều nơi như: Hộ Tứ Ngoại (Đoàn Lập)

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Đền Gấm ( Cầm Khê- Toàn Thắng) Đền Hà Đói ( Tiên Thanh)...Ngày trước cứ vào mùa vụ dân làng thường làm các trò về cày, cấy ,cuốc... Cách thức tổ chức của lễ hội hạ điền quy định : Ruộng 1 sào, có mạ để sẵn ở ruộng, người cấy là những thiếu nữ chưa chồng được chọn, không tang trở,có tín nhiệm với mọi người. Trên bờ bố trí trẻ em ném đất xuống ruộng. Đây chính là hình thức tổ chức theo nghi lễ phong kiến . Sau 1 ngày đi cấy dân làng lại mở hội cúng lễ , tiếp đó tổ chức ăn uống.

Ở đền Hà Đói trước đây hàng năm cũng mở hội tế lễ vào các ngày 20/11 và ngày 15/3 Âm Lịch. Sau khi tế lễ ở trên sân đền lại tổ chức lễ hạ điền với cách thức gần giống như Hộ Tứ Ngoại (Đoàn Lập). Chỉ có khác là những thiếu nữ được chọn để cấy còn những chàng trai làng chưa vợ chuyển mạ ra ruộng. Luật lệ định cho từng đôi trai gái cùng làm việc : con trai đưa mạ con gái cấy nhất thiết không được làm lẫn lộn đôi này với đôi khác. Với quy định như vậy không khí làm việc vui hơn và theo quan niệm lúc bấy giờ cả năm dân làng sẽ gặp may trời phù hộ mưa thuận gió hoà thuận lợi cho nghề nông cấy cày

#### **2.2.3.3.3. Hội Đóng Đám \_ Hội Trống**

Hội thường tổ chức ở đền Đê Xuyên (Đại Thắng ). Trước đây hằng năm vào ngày 10 tháng giêng là dân làng mở hội đóng đám, tháng 6 âm lịch tổ chức hội tế long đình cầu đảo. Hội Đóng Đám ở Đê Xuyên có tiếng trong làng ngoài tổng . Ngoài lễ vật ai có của chịu hậu thì đưa vào 5 sào ruộng để tế lễ thần mặt khác còn phải giao hiếu xã này đến ăn cỗ xã kia thì ngược lại lần sau xã kia đến ăn cỗ xã này .

Đê Xuyên này ngày xưa còn nổi tiếng với hội trống . Hội trống bao gồm một bộ 5 cái một trống cái , hai trống con, một thanh ba, một mõ . Nhiều xã hàng tổng phải mời hội trống làng Đê Xuyên về mở hội. Có tiếng trống Đê Xuyên thì hội thêm đông vui., khách thập phương đến càng nhiều. Tiếng trống lúc rộn rã , dồn dập lúc khoan thai như nhắc nhở luật lệ, trật tự kỉ cương của một làng xã vốn có phong tục tập quán lâu đời. Hội đóng đám- hội trống không phải là một hủ tục, rượu, chè, xôi thịt chón cung đình mà thể hiện tình cảm cộng đồng làng xóm trong xã hội đương thời.

#### **2.2.3.3.4. Hội Vật**

Trước cách mạng tháng tám hội vật được tổ chức tại nhiều làng xã của

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

huyện như: Phú Xuân (Cấp Tiên), Hà Đới ( Tiên Thanh) ,Ninh Duy (Khởi Nghĩa) ,Xuân Lai ( Bạch Đằng) ,Đề Xuyên, Giang Khẩu (Đại Thắng). Nhưng phổ biến nhất vẫn là Chũ Khê ( Hùng Thắng). Dù lớn hay nhỏ hội vật mở ra với mục đích rèn luyện sức khoẻ, sự mưu trí, linh hoạt, dũng cảm. Mảnh đất Tiên Lãng thường được gọi là mảnh đất thượng võ. Đội ngũ đô vật xuất sắc trong lịch sử đã cung cấp nhiều võ tướng cho đất nước. Từ thế kỉ I Tiên Lãng đã có tướng tài giúp Hai Bà Trưng dẹp giặc Tô Định như Đào Lang, Đào Quan, hai chi em họ Tạ ở Tiên Minh... Nhiều lò vật xuất hiện với nhiều đô vật nổi tiếng, kiện tướng Nguyễn Văn Tý là đô vật xã Cấp Tiên từng làm rạng rỡ truyền thống vật của Hải Phòng và đất nước qua lần tham dự Olympic ở Matxcova.

Khách ở nhiều nơi như Vĩnh Bảo, Kiến Thụy, Đồ Sơn, Kiến An... đổ đôn về hội rất đông. Họ ngưỡng mộ các đô vật lên đài ( ra giàng) để vào trận đấu, vừa mềm mại, khoan thai , uyển chuyển như vờn như múa, nhưng lại thể hiện một sức mạnh thật sự của các cơ bắp được huấn luyện tới mức lão luyện. Lý thú nhất là khi vào sới là đấu miếng, phá miếng của các đô. Càng am hiểu nhiều về các miếng vật và điểm mạnh điểm yếu của từng sân từng đôi thì càng thấy cái hay của một trận đấu.

#### **2.2.3.3.5. Trò nhảy phồng , ném pháo đất**

Ở Tiên Lãng trò nhảy phồng trước đây ít được phổ biến chỉ được tổ chức ở một số làng xã như: Nhân Vực (Đoàn Lập) Phú Xuân ( Cấp Tiên)...Cách tổ chức trò cũng rất đặc biệt : người tham gia thường là các thanh niên trai tráng khoẻ mạnh. Số người tham gia không hạn chế, người tham gia nhảy phồng chấp hai tay sau lưng, lưng buộc dây vải đỏ đầu quấn khăn nhiễu điều, cầm hai lá cờ hai bên vai. Tư thế ở vị trí ngòi nhảy, vòng vẽ to hay nhỏ tùy thuộc vào người tham gia. Đây là trò đòi hỏi người nhảy phải có sức khoẻ có kĩ thuật đôi chân người nào nhảy ra khỏi vòng tròn là thua cuộc. Trò chơi nhảy phồng khá hấp dẫn thu hút người xem.

Ngoài ra ở Tiên Lãng còn có trò thi ném pháo đất ( người dân địa phương gọi là đánh đườn). Từ mùng 5 đến mùng 10 tháng giêng Âm lịch một số làng xã ở Kiến Thiết, Bạch Đằng đều tổ chức thi ném pháo đất. Cách tổ chức và quy định đơn giản người tham dự không phân biệt già trẻ, trai gái nhưng phải cùng lứa tuổi cũng có khi trai gái thi tài để có dịp quen nhau.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Cách tổ chức trò này như sau : chọn hai đám đất bằng nhau, phân cho hai người dự thi mỗi người một phần đất và dùng kĩ thuật để thi tài. Bước đầu tiên là nặn pháo, tùy thuộc vào kĩ thuật của từng người nặn to hay nhỏ, dày mỏng sau đó ném pháo xuống đất. Người chủ trò đi chấm theo quy định tính số lượng pháo của người nào nhiều, miệng pháo to chứng tỏ nổ đánh, giòn thì người đó thắng cuộc.

Trò ném pháo đất ở Tiên Lãng ngày nay chỉ duy trì ở một số địa phương song mang đậm truyền thống văn hoá dân gian. Những trò chơi này không chỉ là trò chơi giải trí của nhân dân sau mỗi vụ nông nhàn mà nó còn làm phong phú hơn đời sống tinh thần văn hoá góp phần gìn giữ những phong tục đẹp trong nhân dân.

#### **2.2.3.3.6 Các tài nguyên du lịch nhân văn khác**

Tiên Lãng không chỉ có những tài nguyên nhân văn như hệ thống các di tích lịch sử , văn hoá hay các lễ hội truyền thống mà còn có những tài nguyên nhân văn khác như: Khu di tích lưu niệm chủ tịch Tôn Đức Thắng ( Tiên Cường ) , nhà thờ Thiên Chúa giáo ở Bạch Đằng , Đoàn lập ,Tiên Tiến. Một trong những điểm du lịch nhân văn tiêu biểu khác phải kể đến đó là Lăng mộ Thượng Thư tiến sỹ Nhữ Văn Lan:

Lăng mộ hiện đang tọa lạc tại khu đất rộng khoảng 9 sào Bắc Bộ của thôn Nam Tử xã Kiến Thiết . Nơi đây hiện có 3 ngôi mộ được xây thành một hàng ngang theo trục Đông Tây , mặt trước mộ quay theo hướng bắc . Năm 1990 , nhân dịp kỷ niệm 500 năm ngày sinh Danh Nhân Văn Hoá Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm , các ngôi mộ được xây lại cẩn thận , có hình vuông mỗi cạnh chừng 2m ,cao 50cm, phần chân đế rộng 50m , mặt trên đắp đất cao để trồng và mỗi ngôi mộ đều có các tấm bia đá trên đó khắc chữ ghi rõ họ tên các ngôi mộ bằng chữ Hán .

Các ngôi mộ trong khu di tích bao gồm : Mộ vợ chồng quan Thượng Thư , mộ người con gái Nhữ Thị Thục và mộ ông bà , mẹ của Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm , nhân dân thường gọi nơi đây là “ Mả Nghè” ( Tức là nơi an nghỉ của quan Nghè \_ Thượng Thư Nhữ Văn Lan ) . Một văn bản khác gọi đây là khu “ Âm phần họ Nhữ”.

Mộ ở giữa ghi : Lê triều Tiến sỹ \_ Thượng Thư Nhữ Văn Lan.

Mộ bên phải phía tây ghi : Tổ tỷ mạch quý phu nhân \_ khuyết danh.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Một bên tay trái phái đông ghi : Nữ tử họ Nhữ hiệu là Từ Thục .

Tiền sỹ Nhữ Văn Lan không rõ năm sinh năm mất ông sống vào khoảng những năm 30 của thế kỷ XV , người làng An Tử , thuộc tổng Hán Nam , huyện Tiên Minh phủ Nam Sách , tỉnh Hải Dương . Thủa nhỏ tên là Văn Lai , lớn lên đổi là Văn Lan , là người có tư chất thông minh . Tại khoa thi năm Quý Mùi năm 1465 niên hiệu Quang Thuận thứ tư đời vua Lê Thánh Tông , ông đã thi đỗ Đệ Tam Giác đồng Tiền sỹ xuất thân . Ông làm quan trong triều đình nhà Lê và thăng tới chức Thượng thư Bộ hộ , trông coi phủ Nội vụ . Trong thời gian làm quan , ông nổi tiếng là người thanh liêm , chính trực , được nhà vua sùng ái. Về quê ông đem nốt phần tài lực của mình giúp dân thân xây đắp truyền thống giáo dục học hành, chăm chút việc nông trang trừ bỏ hủ tục , được nhân dân tôn là : “ Cha triệu mẹ đỡ” Người đời sau ca ngợi công đức của Thượng thư Nhữ Văn Lan :

*“ Họ Nhữ khai hoa tự Nhữ Lan  
Tiếng lừng hai nước động Hoa Nam  
Danh thơm bút sử nào hay biết  
Vua ban mỹ tự bút lừng thơm”.*

Sau khi ông mất nhân dân địa phương đã an táng ông tại xứ Mã Nghè và gìn giữ cho đến bây giờ . Khu di tích được nhà nước xếp hạng Di tích văn hoá cấp thành phố năm 2003.

❖ Đánh giá tài nguyên nhân văn :

Với tài nguyên nhân văn khá phong phú đó là : hệ thống các di tích lịch sử, văn hoá , lễ hội truyền thống , và làng nghề truyền thống . Tiên Lãng rất có tiềm năng phát triển loại hình du lịch văn hoá tạo điều kiện thuận lợi phục vụ cho việc nghiên cứu tìm hiểu lịch sử nguồn cội để thấy rõ hơn lịch sử lâu đời của một huyện giàu tính nhân văn . Có thể kết hợp loại hình du lịch văn hoá với tuyến du lịch “ Du khảo đồng quê” của thành phố trong việc phát triển du lịch tại huyện Tiên Lãng.

### **2.2.2. Tài nguyên tự nhiên ở Tiên Lãng**

#### **2.2.4.1. Rừng ngập mặn Vinh Quang :**

Rừng nằm ở hữu ngạn cửa sông Văn Úc ra biển Đồ Sơn, thuộc xã Vinh Quang huyện Tiên Lãng ở phía Tây Nam. Cách nội thành Hải Phòng gần 40km nếu đi thuyền từ Đồ Sơn đến Vinh Quang chỉ mất 15\_ 20 phút.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Rừng rộng 3500\_ 4000ha có các loại cây sù vẹt, bần, trang, lậu... khá nhiều vạt rừng có tuổi vài chục năm, bên rừng là làng chài Đông Ngự đây là khu vực có nhiều đầm nuôi cá, cua, ngao. Cảnh sắc ở đây mênh mông biển nước và bạt ngàn rừng cây, không gian tĩnh lặng, khí trời tinh khiết có nhiều lạch, sông ngòi đi sâu vào giữa rừng rậm hàng cây số. Đặc biệt có bãi tắm chạy dài hàng mấy cây số cùng hàng trăm hecta rừng phi lao.

Khách du lịch có thể thuê thuyền đi sâu vào rừng sù , vẹt, tắm biển trên bãi cát , nghỉ ngơi trong rừng phi lao và thưởng thức các món ăn đặc sản của vùng biển.

**2.2.4.2. Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng :**

Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng thuộc địa phận thôn Phác Xuyên xã Bạch Đằng huyện Tiên Lãng. Mỏ nước khoáng nóng cách thị trấn Tiên Lãng về phía Nam gần 1km cách nội thành Hải Phòng khoảng 30km về phía Tây Nam. Đến suối khoáng nóng Tiên Lãng có thể đi theo 2 tuyến : Từ Kiến An qua phà Khuê đi chừng 9km là tới. Hoặc từ Hải Phòng du khách đi theo quốc lộ 10 tới Vĩnh Bảo rồi vượt cầu Tiên Cựu đến thị trấn Tiên Lãng đi tiếp 15km nữa du khách sẽ tới suối khoáng . Nguồn nước nóng mang nhiều khoáng chất rất có lợi cho sức khỏe và đem lại cho du khách cảm giác thú vị những giờ phút nghỉ ngơi thư giãn . Nước có nhiệt độ 54 °C từ mũi khoan 850m , mũi khoan này được thực hiện từ năm 1962 trong chương trình thăm dò dầu khí ở vùng duyên hải Bắc Bộ cùng với việc thăm dò mỏ khí đốt ở Thái Bình . Do chiến tranh nên miệng lỗ khoan bị đóng lại , năm 1982 trên cơ sở hồ sơ cũ , trường đại học Mỏ Địa Chất đã phát hiện ra mỏ nước khoáng nóng tại đây . Năm 1983 liên đoàn lao động thành phố Hải Phòng đầu tư vào xây dựng một trung tâm tắm và điều trị sức khỏe vào đầu năm 1999 một tư nhân là ông Lê Văn Thảo đã đầu tư vào đây trên 400 triệu để xây dựng một dây chuyền đóng chai nước khoáng .

Hiện nay khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng do công ty trách nhiệm hữu hạn Phú Vinh đầu tư xây dựng với quy mô lớn trên diện tích gần 10ha . Vừa kết hợp các bí quyết y học cổ truyền điều trị có hiệu quả các bệnh liên quan về gân , xương , khớp... Cùng với việc xây dựng một khuôn viên thoáng mát xen lẫn với các công trình xây dựng theo kiến trúc hiện đại . Mỏ nước khoáng nóng Tiên Lãng được đánh giá là một trong năm mỏ nước

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

khoáng đặc biệt của Việt Nam có hàm lượng chất cao tác dụng ngăn ngừa phục hồi sức khoẻ .

Khu du lịch suối khoáng nóng có các dịch vụ đã được hoàn thiện đưa vào phục vụ: Ngâm tắm nước khoáng nóng nguyên chất trong nhà và ngoài trời bằng hệ thống bồn tắm hiện đại xen lẫn thiên nhiên. Tắm bùn khoáng trên đồi tiên xung quanh bao phủ bởi rừng thông và cây cảnh, từ đồi tiên quý khách có thể thấy toàn cảnh khu du lịch. Tắm bể bơi được lắp đặt hệ thống massage thuỷ lực, chứa gần 1000 m khối nước dành cho người lớn và trẻ em rất sinh động. Xông hơi khô ướt tập thể bằng hệ thống thiết bị nhập ngoại từ Pháp giúp giảm Stress, tiêu hao năng lượng thừa, lấy đi các tế bào chết mang lại thân hình săn chắc, thon thả hơn. Đặc biệt các nhân viên kỹ thuật viên trị liệu trẻ đẹp nhiều kinh nghiệm mang lại cho Quý khách giây phút thư giãn, sảng khoái, tăng cường sức khoẻ sau khi ngâm tắm nước khoáng nóng tại khu du lịch.

Đến với khu du lịch, quý khách có dịp thưởng thức những món ăn mang đậm hương vị của làng quê Việt Nam, những sản vật địa phương, hay những đặc sản của thành phố biển Hải Phòng. Hệ thống phòng nghỉ tiêu chuẩn hiện đại trong khuôn viên yên tĩnh và thoáng mát. Với đội ngũ nhân viên trẻ, chuyên nghiệp, nhiệt tình, chu đáo sẵn sàng phục vụ, giá cả hợp lý chắc chắn sẽ làm hài lòng quý khách.

Khu du lịch sinh thái suối nước khoáng nóng Tiên Lãng là điểm lý tưởng đối với khách hàng có nhu cầu tổ chức hội thảo, đi picnic nghỉ ngơi thư giãn phục hồi sức khoẻ sau những ngày làm việc bận rộn.

❖ **Đánh giá tài nguyên tự nhiên :**

Tuy tài nguyên tự nhiên không phải là thế mạnh của huyện nhưng với những cảnh quan thiên nhiên tự nhiên đẹp ở khu rừng ngập mặn Vinh Quang (hệ sinh thái ngập mặn đa dạng phong phú ) và khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng một trong những mỏ nước khoáng quý hiếm ở nước ta. Thì việc phát triển các loại hình như : du lịch sinh thái và du lịch nghỉ dưỡng chữa bệnh cho du khách đang là tiềm năng lớn và hấp dẫn du khách hiện nay.

**Tiểu kết chương 2:**

Với tất cả các điều kiện về tự nhiên và kinh tế thuận lợi, huyện Tiên Lãng có tiềm năng phát triển đa dạng các hoạt động kinh tế và thương mại dịch vụ, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện, nâng cao dân trí và đời sống nhân dân trong huyện.

Với những giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống và những con người thân thiện mến khách đây là tiềm năng nhân văn để huyện có thể phát triển du lịch đặc biệt là tuyến du lịch “ Du khảo đồng quê” góp phần phát triển du lịch Hải Phòng để từ đó giữ gìn, bảo tồn những giá trị văn hoá truyền thống phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc.



### **Chương 3: Một số giải pháp khai thác và bảo tồn hiệu quả tài nguyên du lịch**

Tài nguyên du lịch là một trong những nhân tố quan trọng trong việc phát triển du lịch tại các điểm du lịch và địa phương có điểm du lịch. Hiện nay việc khai thác các tài nguyên để phát triển du lịch đang có nhiều vấn đề bất cập vì vậy cần có nhiều chiến lược, giải pháp cụ thể hợp lý trong việc khai thác và bảo tồn các tài nguyên du lịch. Khai thác và phát triển mà vẫn giữ được nét văn hoá đặc trưng của tài nguyên. Dưới đây là một số giải pháp khai thác và bảo tồn chung cho tài nguyên du lịch:

#### **3.1. Giải pháp bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, khôi phục và phát triển làng nghề:**

Tài nguyên du lịch nhân văn có vai trò quan trọng trong hệ thống lãnh thổ du lịch, là điều kiện tiên quyết cho hoạt động du lịch. Nếu được khai thác có quy hoạch tốt, có khoa học thì vừa đem lại hiệu quả kinh tế cao vừa có thể sử dụng hiệu quả kinh tế thu được quay lại đầu tư cho lĩnh vực bảo tồn và tôn tạo. Vì vậy việc bảo tồn và tôn tạo tài nguyên du lịch nhân văn với việc đem chúng ra khai thác phục vụ du lịch trong sự quy hoạch thận trọng có quan hệ tương hỗ lẫn nhau.

Để khai thác có hiệu quả tài nguyên du lịch nhân văn cần đảm bảo các công việc chung sau:

Tiến hành kiểm kê toàn bộ tài nguyên du lịch nhân văn bao gồm các di tích lịch sử, văn hoá, các phong tục tập quán, các lễ hội, làng nghề truyền thống.

Đánh giá chung về mặt kiến trúc bằng cách đề nghị xếp hạng theo tiêu chuẩn quốc gia và thành phố.

Thực hiện các biện pháp cụ thể về bảo tồn và tôn tạo.

#### **❖ Bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử:**

Việc trùng tu di tích cần đảm bảo tính nguyên vẹn các giá trị nghệ thuật về mặt kiến trúc, đặc biệt trùng tu phải giữ nguyên vốn cổ. Bên cạnh đó cần hạn chế đến mức thấp nhất việc bê tông hoá các di tích.

Trong công tác bảo tồn và tôn tạo phải thường xuyên kiểm tra hiện trạng của các di tích và báo cáo với các cấp quản lý có trách nhiệm liên quan.

Tiến hành tu sửa thường xuyên đối với các di tích bị xuống cấp hoặc

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

có dấu hiệu có thể bị xuống cấp . Trong quá trình tôn tạo và tu bổ cần phải hết sức thận trọng cần có sự tham khảo ý kiến của các chuyên gia đầu ngành trong lĩnh vực chuyên môn , tránh hiện tượng khi tu sửa làm mất đi những giá trị ban đầu của di tích.

Xây dựng các nhà trưng bày hiện vật, bổ sung di tích bằng những hiện vật gốc tài liệu phụ có giá trị lịch sử, nghệ thuật , khoa học.

Đẩy mạnh hoàn thiện quy hoạch chi tiết các di tích trong việc bảo tồn tôn tạo các di tích lịch sử vì mục đích du lịch.

Việc đầu tư cho khai thác và bảo tồn các tài nguyên du lịch nhân văn cần có sự chọn lọc tránh ngộ nhận những gì sai trái mà cho là bản sắc dân tộc như : đồng bóng , bói toán , yểm bùa...

Tăng cường quỹ đất và khuôn viên cây xanh phù hợp để tạo cảnh quan đẹp cho di tích và bảo đảm sức chứa của các di tích lịch sử về mặt quy mô.

Xử lý nghiêm minh các hành vi xâm hại đến các khu di tích , các hành vi lấn chiếm đất đai trong khu di tích , hành vi trộm cắp đồ cổ... Bên cạnh đó cũng cần đặt thêm một số biển bảo vệ hiện vật như biển “ tránh sờ lên hiện vật” trong di tích nên có các thùng rác để bảo vệ môi trường.

Tóm lại việc trùng tu, tôn tạo di tích phải đảm bảo phát triển bền vững.

❖ Đối với việc khôi phục phát triển làng nghề truyền thống :

Hiện nay việc khai thác làng nghề truyền thống vào hoạt động du lịch con gặp nhiều khó khăn đặt ra nhiều vấn đề bất cập. Do vậy trên thực tế đã đặt ra cho huyện yêu cầu sau :

Việc khôi phục và phát triển làng nghề phải định hướng cho phù hợp với tình hình thị trường. Bên cạnh đó huyện cũng cần tìm hiểu về lịch sử và sản phẩm của làng nghề để nhằm bảo tồn và phát huy được giá trị của làng nghề. Từ đó đề ra hướng khôi phục góp phần hướng nghiệp cho người dân địa phương.

Xác định đầu ra cho sản phẩm của làng nghề một cách vững chắc . Đồng thời định hướng được nhu cầu của khách hàng về sản phẩm của làng nghề giúp tìm chỗ đứng trên thị trường.

Xác định thế mạnh và hạn chế của làng nghề để từ đó tìm ra các biện pháp phát huy hết khả năng và thế mạnh khắc phục những mặt hạn chế để hoàn thiện sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cao nhất của người tiêu dùng. Đồng thời xúc tiến việc mở các lớp dạy và truyền nghề.

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Việc khôi phục và bảo tồn làng nghề cần được tiến hành qua nhiều bước với những phương án để đem lại hiệu quả tổng hợp và cao nhất . Vì vậy cần có sự kết hợp bắt tay chung sức của nhân dân địa phương và các cấp ngành có liên quan.

**3.2. Giải pháp xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật , dịch vụ phục vụ cho hoạt động du lịch**

Đây là một trong những giải pháp quan trọng trong việc khai thác tốt các tài nguyên nhân văn có sẵn phục vụ du lịch. Ở Tiên Lãng mặc dù đã xây dựng được một số hệ thống các cơ sở vật chất khá hoàn chỉnh xong để khai thác tốt nguồn tài nguyên nhân văn cần làm :

❖ Hoàn thiện thêm các tuyến đường liên thôn, mở rộng đường xá . Nâng cấp các trục đường dẫn vào các di tích , cần xây dựng các bãi , bến đỗ xe để phục vụ cho việc đi đến các di tích lịch sử văn hoá, các làng nghề được thuận tiện hơn .

Tại các điểm tham quan cần xây dựng các nhà đón tiếp khách ; có quầy bán hàng lưu niệm và tờ quảng cáo về điểm tham quan.

❖ Về thông tin liên lạc : hiện nay hệ thống thông tin liên lạc của huyện tương đối phát triển đặc biệt là hệ thống điện thoại cố định . Các xã đều có bưu điện cùng với hệ thống máy tính nối mạng Internet đảm bảo liên lạc thông tin.

❖ Hệ thống điện nước y tế : mới phát triển tương đối chỉ đáp ứng được phần nào sinh hoạt của nhân dân trong huyện . Để tạo điều kiện cho du lịch phát triển phải hoàn thiện và hiện đại hoá hệ thống này đặc biệt là hệ thống nước sinh hoạt. Chất lượng nước còn thấp không đảm bảo vệ sinh an toàn và không đủ tiêu chuẩn phục vụ du lịch . Vì vậy huyện nên coi việc giải quyết nước sạch là vấn đề cấp bách hàng đầu.

❖ Cơ sở lưu trú : để thu hút được nhiều khách du lịch và kéo dài thời gian lưu trú tại địa phương Tiên Lãng cần tăng cường hệ thống cơ sở lưu trú theo hướng :

Sửa sang và nâng cấp các nhà nghỉ về quy mô và mức độ trang bị tiện nghi đủ điều kiện phục vụ khách du lịch nội địa. Kêu gọi các nhà đầu tư , xây dựng thêm các khách sạn đủ tiêu chuẩn tại thị trấn Tiên Lãng , các khách sạn được xây dựng dựa trên cơ sở về sự quy hoạch khoa học về quy mô , kiến

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

trúc phù hợp với phát triển nhà ở của vùng tránh phá vỡ cảnh quan thiên nhiên.

Cơ sở ăn uống : Hiện nay hầu hết đều tập trung tại thị trấn , huyện mới chỉ đáp ứng “ tiêu chuẩn bình dân” vì thế cần có nhiều biện pháp cụ thể :

- Xây dựng một số nhà hàng đặc sản , với thực đơn phong phú kết hợp giữa nghệ thuật ẩm thực địa phương với một số hình thức nghệ thuật dân gian truyền thống .

- Kêu gọi đầu tư xây dựng tại các nhà hàng trọng điểm phục vụ được nhiều người một lúc

- Trong việc xây dựng các nhà hàng nên chú trọng tới việc tạo cảnh quan gần gũi với thiên nhiên , mang tính quê hương nhưng đồng thời phải đảm bảo tuyệt đối tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm .

**3.3. Giải pháp thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch :**

Du lịch phát triển có liên quan trực tiếp đến cộng đồng địa phương, vì vậy cần thu hút cộng đồng địa phương tham gia. Điều này vừa góp phần giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc vừa góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân địa phương và để cùng thực hiện phương châm “ Nhà nước và nhân dân cùng làm”.

Huyện cũng cần có những chính sách để khôi phục và phát triển các làng nghề hướng nghiệp cho người dân địa phương.

Ở các di tích lịch sử văn hoá chủ yếu phục vụ hoạt động du lịch tâm linh thì các nghi lễ , thủ tục đón tiếp khách , cần được quan tâm chú ý. Ở một số điểm dân cư nhất là các tầng lớp thanh thiếu niên tụ tập ở những di tích đông người nhất là các lễ hội ở các di tích có những hành vi câu nói thiếu văn hoá ảnh hưởng tới không khí linh thiêng của lễ hội. Vì vậy chính quyền địa phương cần lưu tâm nhắc nhở nhằm bảo tồn các nét văn hoá đẹp tạo ấn tượng tốt trong lòng du khách tới tham quan.

Các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương cần vào cuộc, nhanh chóng có biện pháp dẹp bỏ những hiện tượng ăn xin , trẻ lang thang ở các khu di tích, phối hợp với các đơn vị an ninh và nhân dân địa phương phát hiện kịp thời các tổ chức hoạt động cờ bạc . Hạn chế hoạt động chèo kéo khách tạo môi trường lành mạnh tại các khu di tích .

Đối với các tài nguyên tự nhiên như tài nguyên rừng ngập mặn cần có

những biện pháp thu hút người dân trong việc bảo vệ và phát triển rừng đặc biệt là hệ động thực vật trong rừng.

Thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền , giáo dục nâng cao ý thức của người dân trong việc bảo vệ di tích , bảo vệ môi trường và các truyền thống văn hoá tại địa phương .

### **3.4 Giải pháp quảng bá và xúc tiến du lịch**

Điểm nổi bật và dễ nhận thấy ở Tiên Lãng là du lịch vẫn ở dạng tiềm năng . Để phát triển nó cần có những giải pháp về quảng bá du lịch:

Cần lập các biển Panô , áp phích , tờ gấp về các điểm du lịch tại huyện. Bên cạnh đó cần phối hợp với truyền hình Hải Phòng xây dựng các trang du lịch địa phương , lập các website giới thiệu về Tiên Lãng, giới thiệu về các danh lam thắng cảnh , khu du lịch trong huyện ví dụ: Trang website về khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng để thu hút khách du lịch.

Cần phối hợp với các công ty Lữ Hành , sở văn hoá du lịch mở các tuyến du lịch mới và đăng tải nó trên báo Hải Phòng .

Ngoài ra cần xây dựng được các loại hình du lịch có thể phát triển được ở Tiên Lãng dựa trên nguồn tài nguyên nhân văn và tài nguyên tự nhiên từ đó có những phương hướng tác động vào thị trường khách.

Tổ chức thực hiện quảng bá rộng rãi về hình ảnh Tiên Lãng với khách du lịch trên các phương tiện thông tin đại chúng của Trung ương và địa phương . Khuyến khích các doanh nghiệp du lịch đầu tư , tự quảng cáo và đẩy mạnh hoạt động tiếp thị khai thác thị trường trong và ngoài nước phát hành nhiều ấn phẩm cho khách du lịch .

Không ngừng nâng cấp chất lượng , đa dạng hoá sản phẩm du lịch , thực hiện quảng bá bằng chất lượng , bằng sản phẩm và bằng giá cả .

Tận dụng các cơ hội thuận lợi để tham gia vào các hội nghị hội thảo , hội chợ để có điều kiện tiếp thị , tuyên truyền quảng bá cho du lịch Tiên Lãng .

### **3.5. Giải pháp tăng cường công tác quản lý trong hoạt động du lịch của huyện**

Để tăng cường công tác lãnh đạo và quản lý của các cấp các ngành đối với du lịch . Ủy ban nhân dân huyện cần sớm thành lập ban chỉ đạo phát triển du lịch của huyện để chỉ đạo điều hành những vấn đề phát sinh trong các mối quan hệ , phối hợp giữa ngành du lịch với các ngành liên quan và tại địa phương có điểm du lịch .

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Đối với ngành du lịch cần phải chủ động phối hợp với các ngành và chính quyền địa phương nơi có các điểm , khu du lịch trong việc xây dựng quy hoạch , kế hoạch , tổ chức triển khai các dự án du lịch và trong quá trình tổ chức kinh doanh cũng như việc bảo vệ tài nguyên môi trường du lịch.

Đối với các ngành có liên quan cần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch phát triển . Nên ưu tiên các dự án đầu tư phát triển ngành nhưng có liên quan và tác động tích cực đến việc phát triển du lịch như: phát triển phương tiện giao thông , bưu điện , bảo vệ môi trường , tôn tạo di tích lịch sử văn hoá .

Đối với các cấp chính quyền địa phương ở những nơi có tài nguyên du lịch , cần tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục , hướng dẫn cho nhân dân địa phương những kiến thức về du lịch , kinh doanh du lịch , ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường . Cần phối hợp với các cơ quan chức năng giữ gìn tốt trật tự an toàn xã hội , bài trừ các tệ nạn xã hội ở các khu du lịch và gìn giữ nét đẹp văn hoá bản địa .

### **3.6. Giải pháp đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch địa phương**

Nhân tố con người trong hoạt động quản lý và lao động sản xuất giữ vai trò hết sức quan trọng có tính quyết định chất lượng hiệu quả công việc , đặc biệt là lao động trong ngành du lịch. Do mang tính đặc thù riêng nên đòi hỏi đội ngũ các bộ nhân viên phục vụ không những giỏi về chuyên môn nghiệp vụ mà còn phải có kinh nghiệm trong giao tiếp , ứng xử hiểu biết rộng về lịch sử văn hoá xã hội ...Cùng với một số điều kiện cơ sở vật chất khác chất lượng nguồn nhân lực du lịch giữ vai trò quyết định đến việc nâng cao chất lượng của sản phẩm du lịch .

Do vậy cùng với việc đầu tư xây dựng các khu , các điểm du lịch cần phải chuẩn bị kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực có đủ năng lực để quản lý , sử dụng và khai thác vận hành trong các hoạt động du lịch.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch cần được triển khai thực hiện theo nội dung sau :

Tổ chức bồi dưỡng , nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn cho lực lượng lao động hiện có của ngành . Về hình thức đào tạo đối tượng này có thể bồi dưỡng tại chỗ hoặc gửi đi học nghiệp vụ.

Việc tuyển dụng mới đội ngũ nhân viên về nghiệp vụ yêu cầu phải qua

các trường đào tạo nghiệp vụ du lịch . Đối với các điểm du lịch , khu du lịch cần có các hướng dẫn viên du lịch có kinh nghiệm hướng dẫn và điều hành.

Cơ quan quản lý văn hoá du lịch của huyện hàng năm nên thường xuyên mở các lớp đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ . Từng bước triển khai áp dụng tiêu chuẩn hoá lực lượng lao động chuyên nghiệp trong ngành theo quy định . Đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng kiến thức cè giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch và người địa phương nơi có điểm du lịch , khu du lịch .

### **❖ Những định hướng để khai thác tốt tài nguyên du lịch ở Tiên Lãng cho hoạt động du lịch**

#### **1.Lựa chọn hướng phát triển bền vững :**

Theo Hội đồng du lịch và lữ hành quốc tế (WTTC) 1996.

“ Du lịch bền vững là đáp ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và vùng du lịch mà vẫn đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ du lịch tương lai”.

Khai thác phát triển bền vững ở Tiên Lãng : là khai thác các tài nguyên du lịch và phát triển nó đi đôi với việc bảo tồn giữ nguyên vốn cổ ( khai thác nhưng không làm mất đi vẻ kiến trúc cổ xưa của các di tích khai thác các lễ hội phải giữ được những nét văn hoá ).

Bên cạnh đó việc khai thác và phát triển phải góp phần tôn vinh những giá trị văn hoá địa phương.

Khai thác phát triển du lịch văn hoá góp phần hỗ trợ nhân dân địa phương và thu hút cộng đồng dân cư địa phương tham gia .

Việc quảng bá du lịch văn hoá địa phương phải đảm bảo thông tin đầy đủ giới thiệu những nét văn hoá tiêu biểu của địa phương thu hút khách du lịch.

Khai thác phát triển du lịch văn hoá góp phần bảo vệ môi trường cảnh quan du lịch .

#### **2.Xây dựng các loại hình du lịch :**

Thấy rõ thế mạnh về nguồn tài nguyên du lịch nhân văn , trước hết cần khai thác phát triển thế mạnh du lịch văn hoá, kết hợp với các loại hình du lịch khác như : du lịch sinh thái , du khảo đồng quê... Trên cơ sở giữ gìn và phát huy các bản sắc văn hoá truyền thống, bảo vệ môi trường cảnh quan .

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

Xây dựng các tuyến điểm tham quan với chương trình du lịch phong phú chú trọng tập trung vào một số điểm có cảnh quan để có thể phát triển du lịch kết hợp đa dạng hoá các loại hình du lịch trên cơ sở nguồn tài nguyên sẵn có.

### **3. Xây dựng tour du lịch**

Để chương trình du lịch thêm hấp dẫn , tạo sự hài lòng cho du khách thì trong các tuyến du lịch cần có sự kết hợp với nhiều loại hình du lịch khác như : Lễ hội , du lịch sinh thái , du lịch nghỉ dưỡng ...Sau đây là một số tuyến du lịch có sự kết hợp các loại hình du lịch khác nhau như là những chương trình du lịch để tham khảo:

#### **❖ Tuyến 1( thời gian là 2 ngày)**

Đền Hà Đới\_Đình Cựu Đồi\_Chùa Phúc Ân\_Miếu chùa Phú Khê\_Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng\_Làng nghề chiếu cói Lật Dương\_Đền Gắm\_Đình Đốc Hậu\_Rừng ngập mặn Vinh Quang\_Cụm di tích Thượng Thư tiến sỹ Nhữ Văn Lan\_ Chùa Bảo Khánh .

Buổi sáng : 7h xe đón du khách tại cơ quan đến thị trấn Tiên Lãng theo quốc lộ 10 . Điểm tham quan đầu tiên là đền Hà Đới , sau đó đến trung tâm thị trấn tham quan đình Cựu Đồi , chùa Phúc Ân , thăm miếu chùa Phú Khê.

Du khách ăn trưa tại thị trấn .

3h chiều du khách tham quan giải trí tại khu sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng.

Ngày thứ 2: Sau khi ăn sáng du khách đến xã Quang Phục tham quan làng nghề chiếu cói Lật Dương. Tới xã Toàn Thắng thăm Đền Gắm , đình Đốc Hậu tới xã Vinh Quang tham quan rừng ngập mặn với diện tích 150ha.

Du khách ăn trưa tại bãi biển Vinh Quang.

2h chiều du khách quay trở về xã Kiến Thiết thăm cụm di tích Tiến sỹ Nhữ Văn Lan thăm chùa Bảo Khánh.

16h xe đón du khách về Hải Phòng chia tay kết thúc lịch trình.

#### **❖ Tuyến du lịch đường thủy :**

Buổi sáng : Xuất phát tại Bến Nghiêng bằng tàu thủy sau 5 phút du khách đến đảo Hòn Dấu . Qua tượng đài Hồ Chí Minh trên biển đến rừng ngập mặn Vinh Quang du khách xuống tham quan.

Tiếp theo chương trình du khách lên xe ô tô đến thăm Đền Gắm , đình



*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

Cửa Đồi. Ăn trưa tại khu du lịch suối khoáng nóng Tiên Lãng.

Buổi chiều: nghỉ ngơi và thưởng thức các dịch vụ tại khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng.

16h30 du khách rời khu du lịch suối khoáng Tiên Lãng về bến tàu đón tại rừng ngập mặn Vinh Quang về Đồ Sơn

Sau 15 phút du khách có mặt tại khu du lịch Đồ Sơn

Kết thúc chương trình.

**Tiểu kết chương 3 :**

Tiên Lãng là một vùng quê mang nhiều giá trị văn hoá truyền thống , chứa đựng nhiều giá trị lịch sử sâu sắc. Với nguồn tài nguyên du lịch phong phú như hệ thống di tích lịch sử văn hoá , lễ hội , làng nghề truyền thống tạo nên những sản phẩm du lịch có khả năng hấp dẫn khách du lịch cao . Nhưng đến nay các giá trị văn hoá ở đây vẫn ở dạng tiềm năng chưa được khai thác để phục vụ phát triển du lịch .

Mặc dù công tác này đang được tiến hành song còn gặp nhiều khó khăn thử thách . Vì vậy việc bảo tồn khai thác và phát huy tài nguyên du lịch là hết sức cần thiết . Với những giải pháp trên đây nếu được thực hiện một cách đồng bộ thì sẽ có khả năng mang lại triển vọng mới đối với ngành du lịch , làm tô đậm thêm hệ thống di tích văn hoá của huyện, từng bước đưa ngành kinh tế du lịch của huyện trở thành ngành kinh tế chủ đạo trong đời sống nhân dân .

## **Kết Luận**

Du lịch Việt Nam trong những năm gần đây có những bước tiến bộ rõ rệt đã khẳng định vai trò của mình trong nền kinh tế quốc dân . Đáp ứng được yêu cầu về du lịch của nhân dân trong nước và đón tiếp bạn bè quốc tế đến Việt Nam . Góp phần không nhỏ vào sự nghiệp đổi mới chung của đất nước , đồng mở ra môi trường cho sự hội nhập kinh tế . Du lịch Việt Nam đã đang và sẽ trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn trong nền kinh tế quốc dân.

Cùng với sự phát triển của du lịch thành phố du lịch Tiên Lãng với những tiềm năng và lợi thế của mình đặc biệt là tiềm năng về tài nguyên du lịch văn hoá đang từng bước tạo lập những điều kiện cần thiết cho sự phát triển du lịch bền vững.

Văn hoá không chỉ được thể hiện qua những trang sách mà còn thông qua các hệ thống di tích lịch sử , qua lời kể của những câu truyện , truyền thuyết hay những lễ hội, những lời ca cổ truyền ... ngay cả trong đời thường.

Do vậy khi đi chiêm ngưỡng và tìm hiểu những giá trị nhân văn cũng là một hình thức giáo dục đặc biệt mang lại hiệu quả to lớn . Thông qua đó thế hệ trẻ không những tự hào về những thế hệ cha mình mà còn hiểu hơn về lịch sử văn hoá , của đất nước mình từ đó nâng cao lòng yêu nước và niềm tự hào dân tộc.

Tiên Lãng là một miền quê thanh bình yên ả, với cảnh quan thiên nhiên trong lành mộc mạc chính là nơi du khách có thể tham quan thư giãn sau những bộn bề của cuộc sống. Với những di tích : đền Hà , đền Gắm, suối khoáng nóng... gắn với các lễ hội truyền thống thì việc phát triển loại hình du lịch nhân văn, du lịch tự nhiên là một sự lựa chọn đúng đắn của huyện Tiên Lãng . Đây là cơ hội là điều kiện thuận lợi cho ngành kinh tế du lịch huyện Tiên Lãng có những phát triển vượt bậc từng bước nâng cao mọi mặt đời sống nhân dân địa phương.

Nhưng cho đến nay các giá trị văn hoá của huyện Tiên Lãng vẫn nằm ngoài hoạt động du lịch của thành phố Hải Phòng nói riêng và của đất nước nói chung . Vì vậy việc nghiên cứu và xây dựng các giá trị văn hoá của Tiên Lãng trở thành điểm du lịch biến tiềm năng đó trở thành hiện thực đang là vấn đề cấp bách hiện nay.

Để làm được điều này cần có sự quan tâm của chính quyền và ngành

*Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng*

---

văn hoá du lịch trong việc bảo tồn tôn tạo phát triển những nét truyền thống đặc sắc của huyện. Từ đó có kế hoạch khai thác hợp lý tiềm năng du lịch văn hoá về quy mô nội dung phù hợp với điều kiện cụ thể của vùng và nước ta trong từng giai đoạn. Đảm bảo mục tiêu phát triển du lịch bền vững đồng thời bảo tồn được những giá trị văn hoá cho thế hệ mai sau cho sự toàn vẹn của kho tàng văn hoá dân tộc.

### **Tài Liệu Tham Khảo**

1. Trần Đức Thanh \_ Giáo trình nhập môn khoa học du lịch.
2. Hội đồng lịch sử thành phố Hải Phòng , lịch sử Đảng bộ huyện Tiên Lãng . NXB Hải Phòng 1990.
3. Luật di sản văn hoá và văn bản hướng dẫn thi hành , NXB chính trị quốc gia Hà Nội 2003 .
4. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Hải Phòng , Một số di sản văn hoá tiêu biểu của Hải Phòng , NXB Hải Phòng năm 2001 .
5. Nguyễn Ngọc Thao ( chủ biên) Một số di sản văn hoá Hải Phòng , NXB Hải Phòng hai tập ( 2001-2002).
6. Nguyễn Minh Tuệ và nhóm tác giả Địa lý du lịch , NXB thành phố Hồ Chí Minh năm 1997 .
7. UBND huyện Tiên Lãng , quy hoạch phát triển kinh tế văn hoá xã hội của huyện Tiên Lãng đến năm 2010.
8. Bài giảng Phong tục tập quán Việt Nam \_ Ts Tạ Minh năm 2008 .
9. <http://www.bigbigsale.vn/Default.aspx?Page=NewsDetail&CatId=44&ContentId=317>.
10. <http://vietbao.vn/Du-lich/Suoi-khoang-nong-Tien-Lang/10710246/254/>

## **Lời Cảm On**

Em xin trân trọng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc của mình tới thầy giáo hướng dẫn Thạc Sĩ Lê Thanh Tùng , thầy đã định hướng đề tài , hướng dẫn và giúp đỡ em trong suốt quá trình làm khoá luận tốt nghiệp .

Em cũng chân thành gửi lời cảm ơn tới ban quản lý di tích , phòng văn hoá huyện Tiên Lãng , cùng các thầy cô giáo trong khoa văn hoá du lịch trường Đại học dân lập Hải Phòng\_ những người đã quan tâm dạy dỗ em trong thời gian học tập tại trường .

Cảm ơn gia đình và bạn bè đã nhiệt giúp đỡ động viên em để hoàn thành khoá luận này .

**Sinh viên tốt nghiệp**

*Hoàng Thị Vân*

## MỤC LỤC

Mở Đầu.....	1
Chương 1 : Cơ sở lý luận chung về tài nguyên du lịch.....	4
1 Tài nguyên du lịch.....	4
1.1 Khái niệm.....	4
1.2. Đặc điểm.....	4
1.3. Phân loại :.....	4
1.3.1 Tài nguyên tự nhiên.....	5
1.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn :.....	7
1.3.2.1 Khái niệm.....	7
1.3.2.2. Đặc điểm tài nguyên du lịch nhân văn.....	7
1.3.2.3. Phân loại.....	8
1.3.2.3.1. Di sản văn hoá thế giới.....	8
1.3.2.3.2. Các di tích lịch sử văn hoá.....	8
1.3.2.3.3. LỄ HỘI.....	9
1.3.2.3.4. Làng nghề.....	11
1.3.2.3.5. Vai trò của tài nguyên du lịch trong phát triển du lịch.....	12
Tiểu kết chương 1:.....	13
Chương 2: Tiềm năng phát triển tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng.....	14
2.1. Khái quát sơ lược về Hải Phòng.....	14
2.1.1. Điều kiện tự nhiên.....	14
2.1.2. Điều kiện xã hội.....	14
và quốc tế bằng nhiều loại phương tiện.....	14
2.2. Khái quát về huyện Tiên Lãng.....	14
2.2.1. Điều kiện tự nhiên.....	14
2.2.1.1. Vị trí địa lý.....	15
2.2.1.2. Địa hình.....	15
2.2.1.3 Khí hậu.....	16
2.2.1.4 Sông ngòi.....	16
2.2.2. Điều kiện xã hội.....	17
2.2.2.1. Dân cư lao động.....	17
2.2.2.2. Lịch sử văn hoá, xã hội, kinh tế của huyện Tiên Lãng.....	17
2.2.2.2.1. Lịch sử.....	17
2.2.2.2.2 Văn Hoá _ Xã Hội.....	19
2.2.2.2.3 Kinh Tế.....	20
2.2.3. Tài nguyên du lịch nhân văn ở huyện Tiên Lãng.....	21
2.2.3.1 Hệ thống các di tích lịch sử văn hoá.....	21
2.2.3.1.1. Đình Cựu Đồi.....	21
2.2.3.1.2. Đình Ngọc Động.....	24
2.2.3.1.3. Đình Đốc Hậu.....	25
2.2.3.1.4. Chùa Bảo Khánh.....	26
2.2.3.1.5. Chùa Miếu Tiên Đồi Nội.....	27

***Tìm hiểu tài nguyên du lịch ở huyện Tiên Lãng phục vụ phát triển du lịch  
ở thành phố Hải Phòng***

---

2.2.3.1.6. Chùa Minh Thị .....	29
2.2.3.1.7 Đền Hà Đới .....	30
2.2.3.1.8 Đền Gắm .....	31
2.2.3.1.9. Đền đá Canh Sơn.....	33
2.2.3.1.10. Miếu chùa Trung Lãng.....	34
2.2.3.1.11. Miếu chùa Đông Ninh.....	35
2.2.3.1.12. Miếu Bến Vua .....	36
2.2.3.2. Làng nghề truyền thống .....	37
2.2.3.2.1. Làng nghề chiếu cói Lật Dương.....	37
2.2.3.2.2. Các sản vật nổi tiếng và văn hoá ẩm thực địa phương .....	39
2.2.3.3. Lễ Hội.....	41
2.2.3.3.1. Đền Bì với Hội thi bơi thuyền cầu đảo mong mưa.....	41
2.2.3.3.2. Lễ hội hạ điền.....	41
2.2.3.3.3. Hội Đóng Đám _ Hội Trống .....	42
2.2.3.3.4. Hội Vật .....	42
2.2.3.3.5. Trò nhảy phồng , ném pháo đất.....	43
2.2.3.3.6 Các tài nguyên du lịch nhân văn khác .....	44
2.2.2. Tài nguyên tự nhiên ở Tiên Lãng.....	45
2.2.4.1. Rừng ngập mặn Vinh Quang : .....	45
2.2.4.2. Khu du lịch sinh thái suối khoáng nóng Tiên Lãng :.....	46
Tiểu kết chương 2: .....	48
Chương 3: Một số giải pháp khai thác và bảo tồn hiệu quả tài nguyên du lịch. 49	
3.1. Giải pháp bảo tồn và tôn tạo các di tích lịch sử, khôi phục và phát triển làng nghề : .....	49
3.3. Giải pháp thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương vào phát triển du lịch :.....	52
3.4 Giải pháp quảng bá và xúc tiến du lịch.....	53
3.5. Giải pháp tăng cường công tác quản lý trong hoạt động du lịch của huyện ....	53
3.6. Giải pháp đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực du lịch địa phương.....	54
Tiểu kết chương 3 : .....	58
Kết Luận.....	59
Tài Liệu Tham Khảo .....	61
Lời Cảm Ơn.....	62
MỤC LỤC .....	63